

Số: /ĐA-UBND

Nam Phước, ngày tháng 5 năm 2026

ĐỀ ÁN
THÀNH LẬP PHƯỜNG NAM PHƯỚC TRÊN CƠ SỞ NGUYÊN TRẠNG
XÃ NAM PHƯỚC THUỘC THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Phần thứ nhất
CƠ SỞ CHÍNH TRỊ, CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ
SỰ CẦN THIẾT THÀNH LẬP PHƯỜNG

I. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Cơ sở chính trị

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đồng thời đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh phát triển đô thị, chuyển đổi số và hoàn thiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp trong giai đoạn mới, việc tổ chức lại các đơn vị hành chính theo hướng phù hợp với đặc điểm phát triển kinh tế - xã hội và mức độ đô thị hóa là yêu cầu khách quan, cấp thiết đối với các địa phương đang phát triển nhanh. Trong bối cảnh thành phố Đà Nẵng mở rộng không gian phát triển về phía Nam, hình thành các cực tăng trưởng mới gắn với liên kết vùng và hành lang kinh tế ven biển, việc xây dựng các đơn vị hành chính mang tính chất đô thị có vai trò đặc biệt quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và tạo động lực phát triển lâu dài.

Xã Nam Phước có vị trí chiến lược trong không gian phát triển phía Nam của thành phố Đà Nẵng; nằm trên trục Quốc lộ 1A, đồng thời là điểm kết nối quan trọng của tuyến Quốc lộ 14H từ Hội An đi khu vực Đông Trường Sơn, tạo điều kiện thuận lợi cho giao thương, phát triển dịch vụ, logistics và liên kết vùng. Địa phương nằm liền kề thành phố Hội An, kết nối trực tiếp với khu vực ven biển Duy Nghĩa và chuỗi đô thị - du lịch ven sông, ven biển phía Đông Nam của thành phố. Đây cũng là khu vực chịu tác động lan tỏa mạnh mẽ từ các dự án động lực quy mô lớn như Khu phức hợp du lịch nghỉ dưỡng Nam Hội An, các khu đô thị ven sông Thu Bồn, khu du lịch ven biển và các tuyến giao thông chiến lược kết nối Đà Nẵng – Hội An – Chu Lai.

Hiện nay, xã Nam Phước có diện tích tự nhiên khoảng 38,85 km², quy mô dân số hơn 54 nghìn người; là địa bàn có tốc độ đô thị hóa nhanh, mật độ dân cư tập trung cao, cơ cấu kinh tế chuyển dịch mạnh theo hướng thương mại – dịch vụ và tiểu thủ công nghiệp. Hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội từng bước được đầu tư đồng bộ; hoạt động thương mại, dịch vụ, vận tải, giáo dục, y tế

phát triển mạnh; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân không ngừng được nâng lên. Những yếu tố đó đã và đang làm thay đổi căn bản tính chất của địa bàn từ khu vực nông thôn sang khu vực mang đặc trưng đô thị ngày càng rõ nét.

Trong điều kiện địa phương đã hội tụ nhiều yếu tố của một đô thị phát triển, việc tiếp tục duy trì mô hình đơn vị hành chính cấp xã sẽ không còn phù hợp với yêu cầu quản lý và định hướng phát triển trong giai đoạn mới, nhất là trong công tác quy hoạch, quản lý dân cư, quản lý xây dựng, phát triển hạ tầng đô thị và thu hút đầu tư. Xuất phát từ yêu cầu thực tiễn, phù hợp với định hướng phát triển không gian đô thị của thành phố Đà Nẵng và nguyện vọng của Nhân dân địa phương, việc xây dựng Đề án thành lập Phường Nam Phước trên cơ sở nguyên trạng xã Nam Phước là cần thiết và có ý nghĩa quan trọng nhằm hoàn thiện mô hình tổ chức chính quyền đô thị, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, từng bước xây dựng Nam Phước trở thành đô thị xanh, văn minh, hiện đại ở khu vực phía Nam thành phố Đà Nẵng.

2. Căn cứ pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
- Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;
- Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;
- Nghị quyết số 112/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính;
- Nghị định số 321/2025/NĐ-CP ngày 16/12/2025 của Chính phủ hướng dẫn việc lấy ý kiến Nhân dân về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới và đổi tên đơn vị hành chính;
- Công văn số 365/TTg-TCCV ngày 06/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập đơn vị hành chính đô thị;
- Công văn số 2705/BNV-CQĐP ngày 25/3/2026 của Bộ Nội vụ về phân loại, lập hồ sơ bản đồ địa giới, công bố số liệu diện tích tự nhiên của đơn vị hành chính và thành lập đơn vị hành chính đô thị;
- Quyết định số 72/QĐ-TTg ngày 17/01/2024 của Thủ tướng chính phủ về Phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 773/QĐ-UBND ngày 28/02/2026 của UBND Thành phố Đà Nẵng phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch Thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;
- Quyết định số 1994/QĐ-UBND ngày 14/10/2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Kế hoạch triển khai công tác lập quy hoạch đô thị và nông thôn trên địa bàn thành phố Đà Nẵng sau sắp xếp đơn vị hành chính; - Quyết định số 770/QĐ-UBND ngày 27/02/2026 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc điều chỉnh Quyết định số 1994/QĐ-UBND ngày 14/10/2025 của UBND thành

phố Đà Nẵng về việc ban hành Kế hoạch triển khai công tác lập quy hoạch đô thị và nông thôn trên địa bàn thành phố Đà Nẵng sau sắp xếp đơn vị hành chính;

- Các văn bản hướng dẫn của Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng: Công văn số 599/SXD-QHKT&PTĐT ngày 14/7/2025 về việc quy hoạch đô thị và nông thôn sau khi sắp xếp đơn vị hành chính; Công văn số 3212/SXD-QHKT&PTĐT ngày 25/8/2025 về việc hướng dẫn quy hoạch chung, quy hoạch phân khu tại đô thị, quy hoạch chung xã, quy hoạch chi tiết tại đô thị, nông thôn trên địa bàn TP Đà Nẵng; Công văn số 4632/SXD-QHKT&PTĐT ngày 17/9/2025 về Kế hoạch triển khai công tác lập quy hoạch đô thị và nông thôn trên địa bàn TP Đà Nẵng sau sắp xếp đơn vị hành chính; Công văn số 4796/SXD-QHKT&PTĐT ngày 18/9/2025 về việc hướng dẫn hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

- Kế hoạch số 220/KH-UBND ngày 07/5/2026 của UBND thành phố Đà Nẵng về Xây dựng Đề án thành lập đơn vị hành chính đô thị trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

II. SỰ CẦN THIẾT THÀNH LẬP PHƯỜNG NAM PHƯỚC THUỘC THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Xã Nam Phước được hình thành trên cơ sở sắp xếp đơn vị hành chính theo chủ trương của Trung ương và thành phố Đà Nẵng nhằm tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và phù hợp với quá trình đô thị hóa nhanh của khu vực phía Nam thành phố. Sau khi sắp xếp, xã Nam Phước có quy mô dân số lớn, mật độ dân cư cao, với dân số 54.087 người và mật độ dân số lên đến 1.377 người/km². Thị trấn Nam Phước trước đây (một phần của xã Nam Phước) được chuyển tiếp thành đô thị loại III. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch mạnh sang thương mại – dịch vụ, công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp; tỷ lệ lao động phi nông nghiệp đạt 81,18%, đáp ứng rõ nét các đặc trưng của đơn vị hành chính đô thị.

Nam Phước có vị trí địa lý đặc biệt thuận lợi, nằm trên các trục giao thông huyết mạch gồm Quốc lộ 1A và Quốc lộ 14H, đồng thời là đầu mối kết nối giữa di sản văn hóa thế giới Mỹ Sơn và Đô thị cổ Hội An. Hệ thống sông Thu Bồn, sông Bà Rén cùng mạng lưới giao thông liên vùng tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch sinh thái và đô thị ven sông. Đây là khu vực giữ vai trò động lực phát triển phía Nam thành phố.

Trong những năm gần đây, tốc độ đô thị hóa trên địa bàn diễn ra nhanh chóng; hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội từng bước được đầu tư đồng bộ; các khu dân cư, cùng với điểm nhấn là khu Phố chợ Nam Phước và các tuyến giao thông trọng điểm đang được triển khai mạnh mẽ. Địa phương hiện đang thực hiện rà soát, khớp nối các đồ án quy hoạch để lập Quy hoạch chung đô thị Nam Phước đến năm 2050, hướng tới xây dựng đô thị văn minh, hiện đại, phát triển bền vững gắn với bảo tồn giá trị văn hóa truyền thống và cảnh quan sinh thái ven sông Thu Bồn.

Nam Phước đồng thời là địa bàn có tiềm năng lớn về phát triển du lịch sinh thái cộng đồng, du lịch làng nghề. Các làng nghề truyền thống như dệt lụa Mã Châu, chiếu cói Bàn Thạch cùng hệ sinh thái sông nước đặc trưng là nền tảng để phát triển các sản phẩm du lịch đặc thù, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng đô thị dịch vụ. Bên cạnh đó, việc đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số và xây dựng chính quyền điện tử đã tạo nền tảng quan trọng để địa phương từng bước tiếp cận mô hình quản lý đô thị hiện đại.

Về quốc phòng, an ninh, Nam Phước giữ vị trí chiến lược trong thế trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân của khu vực phía Nam thành phố Đà Nẵng. Công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; các mô hình tự quản, chuyển đổi số trong quản lý dân cư và phòng chống tội phạm được triển khai hiệu quả. Địa phương đang quyết tâm thực hiện lộ trình xây dựng địa bàn sạch ma túy, phấn đấu đạt mục tiêu “Xã không ma túy” vào năm 2027, tạo nền tảng xây dựng môi trường đô thị an toàn, văn minh và phát triển bền vững.

Theo định hướng phát triển của thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, khu vực Nam Phước được xác định là đô thị vệ tinh, trung tâm thương mại – dịch vụ, du lịch sinh thái phía Nam thành phố. Việc thành lập phường phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và yêu cầu phát triển thực tiễn của địa phương; nhằm cụ thể hóa chủ trương sắp xếp, kiện toàn đơn vị hành chính, xây dựng mô hình chính quyền phù hợp với quá trình đô thị hóa; đồng thời phù hợp với định hướng phát triển không gian đô thị, mở rộng phạm vi quản lý đô thị và nâng cao chất lượng quản trị địa phương theo hướng văn minh, hiện đại. Việc thành lập phường cũng góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực quy hoạch, xây dựng, đất đai, dân cư, trật tự đô thị, môi trường, hạ tầng kỹ thuật; tăng cường năng lực tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, chỉnh trang đô thị, cải cách hành chính, chuyển đổi số; tạo điều kiện thuận lợi hơn trong cung cấp dịch vụ công, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Phần thứ hai

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN CỦA XÃ NAM PHƯỚC THUỘC THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

I. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ, LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN

1. Vị trí địa lý, địa giới hành chính và vai trò chức năng

a) Vị trí địa lý, địa giới hành chính

Xã Nam Phước nằm ở phía Nam của thành phố Đà Nẵng. Phạm vi toàn bộ địa giới hành chính của xã theo Nghị quyết số 1659/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Đà Nẵng năm 2025, được xác định như sau:

Phía Đông và Đông Nam: Giáp phường Hội An Đông và xã Duy Nghĩa;

Phía Tây và Tây Bắc: Giáp xã Duy Xuyên và xã Gò Nổi;

Phía Nam: Giáp xã Xuân Phú;

Phía Bắc: Giáp Phường Điện Bàn và phường Hội An ;

b) Vai trò chức năng

Xã Nam Phước giữ vai trò là trung tâm hành chính, kinh tế, văn hóa và dịch vụ khu vực phía Nam của thành phố Đà Nẵng; đồng thời là địa bàn có vị trí chiến lược quan trọng về quốc phòng, an ninh và phát triển đô thị. Với vị trí nằm trên các trục giao thông huyết mạch gồm Quốc lộ 1A và Quốc lộ 14H, kết nối trực tiếp với các địa phương lân cận như phường Điện Bàn, đô thị cổ Hội An và di sản văn hóa thế giới Mỹ Sơn, xã giữ vai trò là đầu mối giao thương, trung chuyển hàng hóa và liên kết vùng quan trọng của khu vực. Hệ thống sông Thu Bồn và sông Bà Rén tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển giao thông thủy, du lịch sinh thái và các hoạt động kinh tế ven sông.

Trong giai đoạn hiện nay, xã Nam Phước thực hiện chức năng quản lý nhà nước toàn diện theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả quản lý hành chính trên địa bàn có quy mô dân số lớn và tốc độ đô thị hóa nhanh. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã được tổ chức theo cơ chế “Một cửa, một cửa liên thông”, tập trung giải quyết các thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp, nhất là trong các lĩnh vực đất đai, hộ tịch, xây dựng và đầu tư. Đồng thời, xã trực tiếp quản lý các đơn vị sự nghiệp giáo dục, dịch vụ công và tổ chức triển khai các dự án hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng dân sinh phục vụ yêu cầu phát triển đô thị.

Nam Phước còn giữ vai trò là động lực phát triển kinh tế - đô thị của khu vực phía Nam thành phố Đà Nẵng. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng nhanh tỷ trọng thương mại - dịch vụ, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và giảm dần tỷ trọng nông nghiệp. Xã có lợi thế phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch sinh thái cộng đồng gắn với các làng nghề truyền thống ven sông Thu Bồn như dệt lụa Mã Châu, chiếu cói Bàn Thạch, làng du lịch cộng đồng Trà Nhiêu và các hoạt động văn hóa bản địa đặc trưng. Bên cạnh đó, địa phương đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý nhà nước và phát triển kinh tế, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh tham gia các nền tảng thương mại điện tử, từng bước hình thành kinh tế số địa phương.

Cùng với phát triển kinh tế, xã Nam Phước thực hiện tốt chức năng bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân và xây dựng nông thôn mới nâng cao. Hệ thống giáo dục, y tế, văn hóa và các thiết chế xã hội tiếp tục được đầu tư hoàn thiện; các chính sách giảm nghèo, hỗ trợ người có công, bảo trợ xã hội được triển khai đồng bộ, hiệu quả. Quốc phòng, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được giữ vững, đáp ứng yêu cầu phát triển trong tình hình mới.

Với quy mô dân số lớn, mật độ dân cư cao, hệ thống hạ tầng ngày càng

hoàn thiện và định hướng phát triển theo mô hình đô thị hiện đại, xã Nam Phước đang từng bước khẳng định vai trò là đô thị động lực của khu vực phía Nam thành phố Đà Nẵng, tạo tiền đề quan trọng để hình thành phường Nam Phước trong giai đoạn tới.

2. Lịch sử hình thành và phát triển

Xã Nam Phước được thành lập trên cơ sở hợp nhất 03 đơn vị hành chính là xã Duy Phước, xã Duy Vinh và thị trấn Nam Phước của huyện Duy Xuyên; là xã loại I, có vị trí địa lý khá thuận lợi, cách trung tâm thành phố Đà Nẵng 40km về phía Nam với 02 trục giao thông chính là quốc lộ 1A và quốc lộ 14H. Toàn xã có diện tích tự nhiên 3.884,52ha, có 23 thôn, 14.116 hộ, dân số 54.087 người, mật độ dân số 1.392 người/km² (thống kê đến 31/12/2025).

Xã Duy Vinh cũ: Được thành lập 02/9/1975 từ 2 xã Xuyên An và Xuyên Long. Qua các giai đoạn phát triển, xã Duy Vinh nhiều lần điều chỉnh đơn vị thôn, đổi tên thôn và sáp nhập thôn theo chủ trương của tỉnh Quảng Nam; Đến thời điểm ngày 01/7/2025 xã Duy Vinh có diện tích tự nhiên: 1.039,19ha; toàn xã có 2.721 hộ, 10.768 khẩu với 5 thôn gồm các thôn Đông Bình, Vĩnh Nam, Trà Đông, Hà Mỹ và Hà Nam. Đây là địa phương nằm ở vùng hạ lưu sông Thu Bồn, giáp đô thị cổ Hội An, có vị trí quan trọng trong phát triển kinh tế, văn hóa và du lịch cộng đồng. Xã được công nhận danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân vào ngày 08 tháng 11 năm 2000.

Xã Duy Phước cũ: Được sáp nhập năm 1975 từ xã Xuyên Quang, Xuyên Thái với tên gọi xã Duy Phương, đến tháng 02 năm 1977 đổi tên thành xã Duy Phước với diện tích tự nhiên 1320,37 ha. Thời điểm ngày 01/7/2025, xã 08 thôn với 3.808 hộ, 14.405 khẩu. Đây là địa phương có nhiều thành tựu nổi bật trong công cuộc phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu. Xã Duy Phước đã được nhà nước phong tặng xã Duy Phước là xã anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ và Huân chương lao động hạng III trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Thị trấn Nam Phước cũ: Được thành lập theo Nghị định số 102/1994/NĐ-CP ngày 29/8/1994 của Chính phủ trên cơ sở xã Duy An trước đây với diện tích tự nhiên 1.546 ha. Thời điểm 1/7/2025, thị trấn Nam Phước có 10 khối phố, dân số khoảng 26.600 người với 6.951 hộ; trong đó, có trên 85% số hộ sống bằng nghề dịch vụ, công nghiệp và ngành nghề khác. Trải qua 30 năm xây dựng, Nam Phước đã bứt phá mạnh mẽ, chuyên dịch cơ cấu kinh tế theo hướng dịch vụ - công nghiệp. Đây là cái nôi cách mạng, nơi ra đời Chi bộ Đảng đầu tiên của huyện Duy Xuyên (30/4/1930) và hai lần vinh dự nhận danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân.

Việc hợp nhất ba địa phương giàu truyền thống lịch sử, văn hóa và cách mạng để hình thành xã Nam Phước đã tạo nên một đơn vị hành chính có quy mô dân số lớn, hạ tầng từng bước đồng bộ, cơ cấu kinh tế phát triển theo hướng đô thị và có vai trò quan trọng trong chiến lược phát triển khu vực phía Nam thành phố Đà Nẵng. Đây là nền tảng quan trọng để địa phương tiếp tục xây dựng và phát

triển theo định hướng trở thành phường văn minh, hiện đại trong thời gian tới.

3. Diện tích tự nhiên và cơ cấu các loại đất

a) Diện tích tự nhiên:

Tổng diện tích tự nhiên của xã Nam Phước là 3.884,52ha. Trong đó, diện tích đất nông nghiệp là 1.893,72ha, chiếm 48,75%; diện tích đất phi nông nghiệp 1.848,46ha, chiếm 47,59% và diện tích đất chưa sử dụng 142,34ha, chiếm 3,66%.

b) Cơ cấu các loại đất

Bảng thống kê diện tích theo mục đích sử dụng

Đơn vị tính: ha

TT	Loại đất	Tổng (ha)	Tỷ lệ (%)
1	<i>Đất nông nghiệp</i>	<i>1.893,72</i>	<i>48,75</i>
1.1	Đất lúa	1.096,58	28,23
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	503,05	12,95
1.3	Đất trồng cây lâu năm	185,47	4,77
1.4	Đất rừng phòng hộ	15,14	0,39
1.5	Đất nuôi trồng thủy sản	93,28	2,40
1.6	Đất NN khác	0,20	0,01
2	<i>Đất phi nông nghiệp</i>	<i>1.848,46</i>	<i>47,59</i>
2.1	Đất ở	677,80	17,45
2.2	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	4,54	0,12
2.3	Đất quốc phòng	2,42	0,06
2.4	Đất an ninh	0,05	0,00
2.5	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	46,25	1,19
2.6	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	48,27	1,24
2.7	Đất sử dụng vào mục đích công cộng	374,56	9,64
2.8	Đất tôn giáo	3,40	0,09
2.9	Đất tín ngưỡng	14,05	0,36
2.10	Đất nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng; đất cơ sở lưu giữ tro cốt	30,52	0,79
2.11	Đất có mặt nước chuyên dùng	646,61	16,65
2.12	Đất phi nông nghiệp khác	0,04	0,00
3	<i>Nhóm đất chưa sử dụng</i>	<i>142,34</i>	<i>3,66</i>
TỔNG		3.884,52	100

4. Dân số, cơ cấu lao động và thành phần dân cư

a) Dân số:

Tính đến đầu năm 2026, xã Nam Phước có dân số là 14.116 hộ với 54.087 người.

+ Số người từ 15 tuổi trở lên là 36.925 người, trong đó số lao động là 28.820 người, chiếm 53,28% dân số.

+ Tỷ lệ dân số thành thị/nông thôn: 27.566/54.087 người, chiếm 50,97% (dân số thành thị tính theo số dân khu vực thị trấn Nam Phước cũ).

b) Cơ cấu lao động:

Những năm gần đây, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Duy Xuyên (cũ) với định hướng phát triển cơ cấu kinh tế theo hướng Dịch vụ - Công nghiệp, xây dựng - Nông nghiệp, qua đó dịch vụ, công nghiệp, xây dựng của các xã trước sáp nhập thành xã Nam Phước hiện nay phát triển nhanh, cùng với tạo điều kiện cho các doanh nghiệp hoạt động và phát triển, công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn được chú trọng, nên lao động nông nghiệp chuyển sang lao động phi nông nghiệp ngày càng cao, phù hợp với hiện trạng phát triển của xã Nam Phước. Theo số liệu đến cuối năm 2025, tổng số lao động của xã có 28.820 người, tỷ lệ lao động phi nông nghiệp là 81,18%, trong đó công nghiệp, xây dựng chiếm 42,83%, thương mại dịch vụ chiếm 38,35%. Từ đó cho thấy, lực lượng lao động của xã Nam Phước dồi dào, tỷ lệ lao động phi nông nghiệp cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị hiện nay và trong thời gian đến.

c) Thành phần dân cư:

Xã Nam Phước có 54.087 người, hầu hết là dân tộc kinh. Nhìn chung, mọi công dân sinh sống trên địa bàn xã chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà Nước, góp phần quan trọng cho quá trình phát triển kinh tế-xã hội của địa phương.

5. Hiện trạng phát triển kinh tế

a) Chỉ tiêu phát triển kinh tế

- Chỉ tiêu phát triển kinh tế đánh giá tổng thể khả năng tăng trưởng và chất lượng kinh tế của địa phương thông qua GRDP, cơ cấu ngành và thu nhập bình quân đầu người. Đây là tiêu chí quan trọng để xác định năng lực tài chính, khả năng đáp ứng nhu cầu dân cư và điều kiện phát triển đô thị. Chỉ tiêu phát triển kinh tế của xã Nam Phước được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất và cơ cấu kinh tế, góp phần vào GRDP chung của địa phương. Phân đầu tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 13%/năm; chuyển dịch cơ cấu theo hướng Dịch vụ - Công nghiệp – Nông nghiệp; nâng cao thu nhập bình quân đầu người đạt > 87 triệu đồng/người/năm. Cơ cấu kinh tế của xã Nam Phước chuyển dịch theo hướng giảm dần tỷ trọng nông nghiệp, tăng tỷ trọng thương mại – dịch vụ và công nghiệp – xây dựng. Cơ cấu kinh tế năm 2025 như sau: Thương mại – dịch vụ chiếm 66,3%, công nghiệp – xây dựng chiếm 31%; nông nghiệp chiếm 2,7%. Tốc độ tăng trưởng kinh tế của xã duy trì ở mức khá, giá trị sản xuất các ngành đều có xu hướng tăng qua các năm.

- Chỉ tiêu phát triển kinh tế thông qua GRDP, cơ cấu ngành và thu nhập bình quân đầu người là yếu tố nền tảng quyết định năng lực phát triển của xã Nam

Phước, giúp địa phương đủ điều kiện nâng cấp lên phường năm 2026, nâng cao đời sống người dân và thúc đẩy đô thị hóa bền vững.

- Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều):

Số hộ nghèo đầu năm 2025 (theo chuẩn nghèo đa chiều): Tình hình hộ nghèo: Toàn xã có 212 hộ nghèo (1,56%) và 119 hộ cận nghèo (0,88%); Công tác xóa nhà tạm, nhà dột nát đối với Người có công, Hộ nghèo, hộ cận nghèo cơ bản hoàn thành. Đã hoàn thành 38 nhà theo Quyết định số 873/QĐ-UBND. Số hộ thoát nghèo trong năm: 15 hộ (trong đó 10 hộ nghèo/10 nhân khẩu, và 5 hộ cận nghèo/8 nhân khẩu); số hộ nghèo phát sinh mới: 00 hộ; số hộ nghèo thực giảm: 15 hộ; là hộ nghèo không có thành viên nào trong độ tuổi lao động hoặc có thành viên trong độ tuổi lao động nhưng mất khả năng lao động, không có khả năng thoát nghèo.

-Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp của địa phương đạt 81,18%.

b) Phát triển các ngành, lĩnh vực

- *Về công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp - xây dựng:*

+ Hoạt động xây dựng trên địa bàn xã diễn ra khá sôi động, chủ yếu là: Xây dựng nhà ở dân dụng, công trình hạ tầng nông thôn (đường giao thông, kênh mương, điện, nước) và các công trình phục vụ sản xuất và sinh hoạt. Việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng từng bước được quan tâm, góp phần cải thiện điều kiện sống của người dân và tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội.

+ Ngành công nghiệp - xây dựng có xu hướng phát triển, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo thêm việc làm và thu nhập cho người dân trên địa bàn xã. Các doanh nghiệp và cơ sở may gia công ký kết thêm nhiều hợp đồng mới, đơn đặt hàng tăng, góp phần giải quyết việc làm tại chỗ và nâng cao thu nhập cho người lao động. Các nghề truyền thống như dệt lụa, chiếu cói tiếp tục được duy trì nhưng gặp khó khăn về thị trường tiêu thụ. Hoạt động xây dựng cơ bản, xây dựng nhà ở trên địa bàn tiếp tục được phát triển, nhất là hệ thống giao thông được đầu tư nâng cấp mở rộng đồng bộ góp phần thúc đẩy quá trình phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và xây dựng của xã.

+ Trong những năm qua, mặt dù các doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn nhưng đã có bước khởi sắc và phục hồi, đặc biệt sau đại dịch Covid-19 và xung đột chính trị trên thế giới, hoạt động công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp (CN-TTCN) trên địa bàn xã được duy trì ổn định. Các doanh nghiệp và cơ sở may gia công ký kết thêm nhiều hợp đồng mới, đơn đặt hàng tăng, góp phần giải quyết việc làm tại chỗ và nâng cao thu nhập cho người lao động. Các nghề truyền thống như dệt lụa, chiếu cói tiếp tục được duy trì.

Giá trị sản xuất ngành CN – TTCN – XD năm 2025 đạt 3.046,60 tỷ đồng, tăng 8,96% so với cùng kỳ, chiếm tỷ trọng 31% trong cơ cấu kinh tế.

- *Về thương mại - dịch vụ:*

Lĩnh vực thương mại – dịch vụ trên địa bàn xã Nam Phước có bước phát triển tích cực, được xem lành ngành kinh tế mũi nhọn của xã, đáp ứng nhu cầu sản xuất và đời sống của người dân, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng khu vực dịch vụ.

+ Dịch vụ du lịch trên địa bàn xã trong thời gian qua phát triển nhanh, với lợi thế tiếp giáp đô thị cổ Hội An, hoạt động thăm quan trải nghiệm làng quê sinh thái sông nước phát triển mạnh tại làng văn hóa du lịch Trà Nhiêu, Đông Bình, lò gạch cũ (Farmstay).

+ Hoạt động thương mại, giao thương trên địa bàn xã được xem là trung tâm thương mại dịch của khu vực huyện Duy Xuyên cũ, mà vùng cốt lõi là khu vực Khu phố chợ Nam Phước và khu vực lân cận. Chợ Nam Phước là chợ hạng 2 và là chợ đầu mối của khu vực; cung cấp, phân phối hàng nông sản cho khu vực Trung tâm Đà Nẵng, khu vực Hội An... và các chợ truyền thống như chợ Huyện, Bàn Thạch, Chợ Gò, chợ Trung tâm Duy Phước.... Hệ thống phân phối hàng hóa, thiết bị công nghệ, hàng tiêu dùng như Winmart, Bách hóa xanh, Con Cưng, Thế giới di động, Điện máy xanh, cửa hàng Viettel, xe máy Tiên Thu... cơ bản đáp ứng nhu cầu tiêu dùng thiết yếu của người dân; góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng khu vực dịch vụ trên địa bàn xã.

+ Hoạt động dịch vụ: Các loại hình dịch vụ trên địa bàn xã Nam Phước ngày càng đa dạng, bao gồm: Dịch vụ ngân hàng, tín dụng với trên 15 Chi nhánh, phòng giao dịch các ngân hàng đóng trên địa bàn xã; Dịch vụ vận tải, giao nhận hàng hóa (Giao hàng tiết kiệm (GHTK), Viettel Post – chuyển phát nhanh, đa dạng loại hình bưu kiện và VNPost Express – bưu chính và giao hàng nhanh). Dịch vụ sửa chữa cơ khí, xe máy, dịch vụ ăn uống, giải khát... Nhìn chung, dịch vụ phát triển theo hướng tích cực.

+ Chương trình OCOP: Tính đến năm 2025, xã Nam Phước có 04 sản phẩm đăng ký tham gia Chương trình OCOP và được cấp tỉnh/huyện cũ công nhận hạng 3 sao OCOP còn thời hạn, gồm: Đĩa gỗ khu đền tháp Mỹ Sơn, Xúc xích heo, Chả bò Nam Khánh, và Gạo tím than lò gạch cũ.

Giá trị sản xuất ngành Thương mại – Dịch vụ – Du lịch trong năm 2025 đạt 6.513,0 tỷ đồng, tăng 10,56% so với cùng kỳ, chiếm tỷ trọng 66,3% trong cơ cấu kinh tế.

Đánh giá chung: Lĩnh vực thương mại – dịch vụ của xã Nam Phước có bước phát triển khá. Đáp ứng nhu cầu tiêu dùng và sinh hoạt của người dân của xã và các xã lân cận, góp phần tăng thu nhập và chuyển dịch cơ cấu kinh tế và đáp ứng tiêu chuẩn trở thành phường vào năm 2026.

- Về sản xuất nông - lâm - thủy sản

+ Sản xuất nông nghiệp ổn định, công tác tổ chức sản xuất được triển khai thực hiện hiệu quả. Công tác phòng trừ dịch sâu, bệnh hại trên cây trồng và công tác phòng, chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm được thực hiện đầy đủ, kịp thời, không để bùng phát dịch bệnh;

+ Trồng trọt: Cây trồng sinh trưởng, phát triển ổn định, năng suất duy trì, không xảy ra dịch bệnh lớn. Tổng diện tích gieo trồng cây hằng năm ước đạt: 3.523,52 ha; trong đó: Cơ cấu cây lương thực ước đạt 2.368 ha (*diện tích lúa 2.035,45 ha, cây ngô 333 ha*); cây thực phẩm ước đạt 905,45 ha; cây công nghiệp hằng năm ước đạt 235 ha. Sản lượng cây lương thực ước đạt 16.061,61 tấn (trong đó thóc ước đạt 13.810,55 tấn). Năng suất các loại cây trồng ước đạt: cây lúa ước đạt hơn 67 tạ/ha, cây ngô ước đạt 67,6 tạ/ha, cây lạc ước đạt hơn 22,5 tạ/ha, đậu các loại ước đạt 21,5 tạ/ha, các dưa hấu, sen, rau quả... đều cho năng suất cao.

+ Chăn nuôi: Tổng đàn gia súc trên địa bàn xã là ước đạt 40.690 con, trong đó: đàn trâu: 55 con; đàn bò: 2.330 con; đàn heo: 1.470 con; đàn gia súc khác: 35 con; đàn gia cầm: 36.800 con, trong đó: đàn gà: 21.500 con, đàn gia cầm khác: 15.300 con. Tình hình chăn nuôi ổn định, công tác phòng, chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm được các chủ trại và hộ chăn nuôi nhỏ lẻ triển khai thực hiện tốt, không để bùng phát dịch bệnh. UBND xã đã chỉ đạo ngành chuyên môn phối hợp với các thôn thực hiện công tác phun khử trùng tiêu độc; triển khai tiêm vắc xin phòng chống dịch động vật nuôi.

+ Thủy sản:

Tổng sản lượng thủy sản ước đạt 2.750 tấn trong đó, trong đó sản lượng khai thác ước đạt 2.270 tấn (khai thác biển 1.870 tấn và khai thác nội địa 400 tấn), sản lượng nuôi trồng ước đạt 480 tấn (tôm 250 tấn, thủy sản khác 230 tấn).

Hiện nay, trên địa bàn xã có 36 chiếc tàu với tổng công suất là 7.600 CV, tranh thủ thời tiết tốt, ngư dân tập trung vươn khơi bám biển. Sản lượng khai thác biển trong năm ước đạt 1.870 tấn. Thường xuyên tuyên truyền cho ngư dân về quy trình cấp giấy phép hoạt động cũng như các nội dung về cấm đánh bắt cá trái phép để tháo gỡ thẻ vàng do IUU (Ủy ban Châu Âu) xử phạt. Hướng dẫn cho ngư dân đăng ký khai thác vùng biển khơi để được nhận hỗ trợ dầu theo Nghị định 48/CP của Chính phủ. Tiếp tục phát huy hiệu quả của các tổ đội đoàn kết sản xuất trên biển. Tập trung tuyên truyền, động viên tư tưởng ngư dân yên tâm bám biển tham gia khai thác cho đạt hiệu quả.

+ Lâm nghiệp:

Trên địa bàn xã Nam Phước, có 7,09ha rừng (tại xã Duy Vinh cũ) thuộc quy hoạch rừng phòng hộ (theo Quyết định số 72/QĐ-TTg ngày 17/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050), UBND xã đã thực hiện bà giao cho Ban Quản lý rừng phòng hộ thành phố Đà Nẵng quản lý. Do đặc thù diện tích rừng tại địa phương là rừng ngập nước (Dừa nước) nên nguy cơ xảy ra cháy rừng thấp; tuy nhiên, để không chủ quan, lơ là trong điều kiện tình hình thời tiết nắng nóng gay gắt, khô hanh diễn ra trên diện rộng và dự báo thời gian đến tiếp tục diễn biến khá phức tạp, nhiệt độ có xu hướng tăng cao, kéo dài, tiềm ẩn nguy cơ cháy rừng; UBND xã Nam Phước đã chỉ đạo cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp với Kiểm lâm địa bàn tăng cường công tác tuyên truyền bảo vệ rừng, kiểm tra, kiểm soát

các diện tích rừng ngày nắng nóng, thực hiện tốt phương châm “4 tại chỗ” và “5 sẵn sàng” để chủ động ứng phó trong trường hợp có cháy rừng xảy ra.

6. Hiện trạng phát triển văn hóa - xã hội

a) Giáo dục và đào tạo

- Về quy mô trường lớp:

Hệ thống mạng lưới trường, lớp trên địa bàn xã được bố trí hợp lý, phù hợp với điều kiện dân cư và định hướng phát triển địa phương.

+ Xã Nam Phước có 14 cơ sở giáo dục trực thuộc Ủy ban nhân dân xã (Mầm non: 04; Tiểu học: 06; THCS: 04). Tổng số lớp học: 259 lớp (Mầm non: 50; Tiểu học: 129; THCS: 80). Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cơ bản đảm bảo các điều kiện tối thiểu, đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học theo quy định. Tổng số phòng học là 235 phòng (Mầm non: 57; Tiểu học: 132, THCS: 46); tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 87,7% (206/235), phòng học bán kiên cố đạt 12,3% (29/235). Các phòng chức năng như: phòng Tin học, phòng Ngoại ngữ, phòng Thí nghiệm - Thực hành, thư viện, phòng thiết bị, phòng y tế học đường, phòng giáo dục nghệ thuật... cơ bản được bố trí theo quy định. Trang thiết bị dạy học từng bước được bổ sung theo danh mục tối thiểu của Bộ Giáo dục và Đào tạo; các trường được trang bị máy vi tính, tivi, đường truyền internet, phục vụ tốt cho việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong dạy học. Hiện nay, UBND xã đang đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất một số trường học để nâng cao chất lượng dạy và học.

+ Hiện có 13/14 trường đạt chuẩn quốc gia (92,8%), trong đó 12/13 đạt mức độ 2 (92,3%).

+ Số lượng nhân sự tại các cơ sở giáo dục trực thuộc 526 người, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên cơ bản đảm bảo về số lượng, cơ cấu hợp lý; trình độ chuyên môn, nghiệp vụ từng bước được nâng cao, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Hằng năm, giáo viên các trường luôn thực hiện tốt việc học nâng chuẩn trình độ đào tạo (cấp Mầm non: đạt trình độ chuẩn 99,2%, trên chuẩn 85,6%; cấp Tiểu học: đạt trình độ chuẩn 97%, trên chuẩn 0,9%; cấp THCS: đạt chuẩn trình độ 96%, trên chuẩn 2,7%).

- Về chất lượng dạy và học

+ Chất lượng giáo dục được duy trì ổn định và từng bước nâng cao: Trẻ 5 tuổi đến Trường đạt tỉ lệ 100%; trẻ 3-5 tuổi ra lớp đạt tỉ lệ 91,99%, tỷ lệ trẻ em 06 tuổi vào lớp 1 đạt 100%; tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%; tỷ lệ tốt nghiệp trung học cơ sở đạt 100%; tỷ lệ học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở tiếp tục học trung học phổ thông và giáo dục nghề nghiệp đạt 93,7%.

+ Xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, duy trì phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở mức độ 3, đạt các tiêu chuẩn về PCGD XMC mức độ 2.

b) Y tế

Trên địa bàn xã có Trung tâm y tế khu vực Duy Xuyên, Trạm y tế xã và hệ thống y tế tư nhân đều đảm bảo đạt chuẩn phục vụ tốt chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, như sau:

- Trung tâm y tế khu vực Duy Xuyên có trụ sở đặt tại thôn Mỹ Hoà, xã Nam Phước, là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế thành phố, có quy mô hơn 350 giường bệnh.

- Trạm Y tế xã tại thôn Hoà Bình và 02 điểm trạm (01 điểm trạm tại thôn Long Xuyên 1 và 01 điểm tại thôn Vĩnh Nam).

- Bên cạnh đó, hệ thống y tế ngoài công lập trên địa bàn xã những năm qua phát triển mạnh và khá nhanh; Đến nay, có 01 bệnh viện (Bệnh viện đa khoa Tâm trí, quy mô 145 giường bệnh), 02 phòng khám đa khoa, 19 phòng khám chuyên khoa, 05 trung tâm chẩn trị y học cổ truyền, 01 cơ sở dịch vụ nha khoa, 02 cơ sở tiêm chủng...

Thời gian qua, hệ thống y tế trên địa bàn đã thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, chủ động phòng, chống dịch bệnh, tăng cường giám sát công tác Y tế dự phòng, không để dịch bệnh lớn xảy ra trên địa bàn. Thực hiện tốt các chương trình Y tế, phòng, chống các bệnh xã hội. Phòng, chống HIV/AIDS, đẩy mạnh công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh thực hiện tốt quy chế chuyên môn, hoàn thành các chỉ tiêu về các chương trình Y tế Quốc gia và chuẩn quốc gia nâng cao. Tăng cường quản lý công tác An toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn lao động trên địa bàn, công tác Y tế học đường, bảo vệ sức khỏe cho người lao động. Bên cạnh đó, công tác tiêm chủng mở rộng được triển khai đầy đủ, đạt kết quả: Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ: đạt trên 95%. Công tác phòng, chống dịch bệnh được thực hiện chủ động: Tổ chức giám sát, xử lý kịp thời các bệnh như sốt xuất huyết, tay chân miệng, 100% ổ dịch nhỏ được khoanh vùng và xử lý kịp thời. Không để xảy ra dịch bệnh lớn trên địa bàn. Các chương trình Y tế quốc gia được triển khai đầy đủ, hiệu quả: như: Chương trình tiêm chủng mở rộng, Chương trình phòng chống suy dinh dưỡng, Chương trình phòng chống bệnh không lây nhiễm (tăng huyết áp, đái tháo đường...), Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm hàng năm, đến cuối năm 2025 thể thấp còi còn 2,78% và thể cân nặng còn 1,78%. Công tác An toàn thực phẩm trên địa bàn xã được đảm bảo, thực hiện thường xuyên, liên tục, nhất là quyết liệt triển khai tháng hành động về an toàn thực phẩm hàng năm, định kỳ kiểm tra y tế trường học, kiểm tra nhân dịp Tết Nguyên đán, Tết Trung thu, ... nên không xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm.

c) Văn hóa thông tin, thể dục thể thao

- *Lĩnh vực văn hóa thông tin*

+ Trong những năm qua, công tác xây dựng đời sống văn hóa trên địa bàn xã Nam Phước đã có những chuyển biến tích cực, từng bước hình thành nếp sống văn minh đô thị. Thông qua các phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” công tác xây dựng gia đình văn hóa; thôn văn hóa, tộc văn hóa, ... đã làm thay đổi và chuyển biến tích cực trong suy nghĩ, nhận thức, lối sống, nếp sống

của Nhân dân tạo ra môi trường văn hóa lành mạnh, tạo cho người dân ý thức tuân thủ pháp luật, trọng nghĩa tình, quan hệ thuận hòa trong cộng đồng; kỷ cương xã hội được đề cao, làm cho văn hóa trở thành nhân tố thúc đẩy con người tự hoàn thiện nhân cách, thấm sâu vào toàn bộ đời sống xã hội. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được triển khai sâu rộng và đi vào thực chất và chiều sâu; tỷ lệ hộ gia đình được công nhận gia đình văn hóa hàng năm luôn đạt 97%, 22/23 thôn được công nhận thôn văn hóa trong năm 2025, đạt tỷ lệ 95,65%. Công tác xây dựng “Tộc văn hóa” được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã phối hợp Ban Chỉ đạo Phong trào xã tổ chức tuyên truyền, vận động và triển khai sâu rộng trên địa bàn toàn xã. Công tác phối hợp tổ chức kiểm tra thực hiện thường xuyên, việc triển khai đăng ký, kiểm tra, bình xét công nhận danh hiệu “Tộc văn hóa” được thực hiện đúng quy định, trong năm 2025, có 69/74 tộc được công nhận tộc văn hoá, tỷ lệ 93,2% so với số tộc họ đăng ký trên địa bàn xã.

+ Hệ thống thiết chế văn hóa được bố trí hợp lý từ các cơ sở vật chất hiện có, trên địa bàn xã hiện có 01 Trung tâm Văn hóa xã với cơ sở vật chất được đầu tư từ trước sáp nhập, với tổng diện tích đất 30.846m² (trong đó, diện tích khu vực trung tâm xây dựng 1.865 m², khu vực liên kề 8.152m²); Diện tích hoạt động trong nhà 1.865m² (trong đó: Diện tích văn phòng 301 m², diện tích phục vụ hoạt động chuyên môn 1300m²) và diện tích hoạt động ngoài trời 6.287m²; cơ sở vật chất đạt chuẩn như: Hội trường đa năng (450 ghế ngồi), âm thanh, ánh sáng đủ công suất phục vụ cho 500 người, sân khấu phục vụ luyện tập và biểu diễn văn nghệ, khu vui chơi giải trí ngoài trời; Đơn vị trực tiếp quản lý và sử dụng là Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công của xã; 01 Trung tâm thể thao xã với các thiết chế hiện có tại đây gồm các hạng mục: Sân vận động 12.000 m² (160x75m), hệ thống khán đài, các đường chạy điền kinh, hệ thống đèn, hệ thống thoát nước, tường rào, cổng ngõ. Đồng thời, còn có 02 sân vận động đạt chuẩn (01 điểm tại thôn Lang Châu Bắc và 01 điểm tại thôn Hà Nam) đảm bảo các hoạt động với quy mô nhỏ hơn phục vụ hoạt động thể dục thể thao trên địa bàn xã. Ngoài ra, trên địa bàn xã 23/23 thôn đều có nhà văn hóa, sân thể thao các thôn đều đã được quy hoạch. Cơ sở vật chất phục vụ cho sinh hoạt hội họp, hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT cơ bản đáp ứng nhu cầu tối thiểu của nhân dân.

+ Hàng năm, xã đều tổ chức tốt các hoạt động lĩnh vực công tác gia đình. UBND xã ban hành văn bản chỉ đạo; ban hành quyết định thành lập BCD công tác gia đình; ban hành quy chế hoạt động của BCD; Tổ chức triển khai công tác gia đình trên địa bàn xã bảo đảm hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; phối hợp lồng ghép nội dung công tác gia đình với các phong trào, cuộc vận động. Phối hợp trong truyền thông công tác phòng, chống bạo lực gia đình, công tác bình đẳng giới. Tiếp tục thực hiện tuyên truyền về hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới; giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình; phòng, chống bạo lực gia đình; Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình; thực hiện bình đẳng trong gia đình; chăm sóc, bảo vệ trẻ em và phát huy vai trò của người cao tuổi trong gia đình trên các phương tiện thông tin, truyền thông. Trong đó, tập trung cao điểm nhân các ngày kỷ niệm: Ngày Quốc tế Hạnh phúc (20/3) với chủ đề “Hạnh phúc cho mọi gia đình”; Ngày Gia đình Việt Nam (28/6) với chủ đề “Gia đình hạnh

phúc, quốc gia thịnh vượng”; Thắt hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình với chủ đề “Chấm dứt bạo lực, vun đắp yêu thương”; Ngày Quốc tế gia đình (15/5); Ngày Thế giới xóa bỏ bạo lực với phụ nữ (25/11). Hiện nay, xã đang tiếp tục duy trì hoạt động của 05 câu lạc bộ gia đình phát triển bền vững; 23 thôn trên địa bàn duy trì tổ hòa giải cơ sở; đồng thời hướng dẫn các thôn rà soát, báo cáo tình hình hoạt động các mô hình, Câu lạc bộ sau sáp nhập để củng cố đồng thời phát triển mới các mô hình hoạt động hiệu quả trong tình hình mới. Bên cạnh đó, xã còn triển khai Thực hiện cuộc vận động trong hội LHPN xã duy trì mô hình “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” và mô hình gia đình 5 có 3 sạch) trong các tổ, hội phụ nữ trên địa bàn xã.

+ Công tác thông tin, tuyên truyền được hiện đại hóa thông qua hệ thống truyền thanh thông minh và các trang thông tin điện tử, đảm bảo chuyển tải kịp thời các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Trên địa bàn toàn xã có hệ thống Đài truyền thanh thông minh với 60 cụm loa trên địa bàn các thôn, điều này đã hỗ trợ rất nhiều trong công tác thông tin truyền thông. Đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt đến Nhân dân trên địa bàn về chủ trương của Đảng, chính sách, Pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương. Qua đó, toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân nắm bắt các hoạt động của bộ máy chính quyền địa phương, tạo sự thống nhất từ nhận thức đến hành động để cùng chung tay xây xã Nam Phước ngày càng phát triển. Bên cạnh đó, Trang Thông tin điện tử xã Nam Phước đã đăng tải 1.156 tin, bài, hình ảnh về các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa của xã, góp phần quảng bá sâu rộng về hình ảnh, con người, kinh tế của xã nhà.

+ Trên địa bàn xã Nam Phước hiện có 13 di tích được xếp hạng di tích cấp thành phố. Trong những năm qua, công tác bảo tồn, tôn tạo các di tích luôn được địa phương đặc biệt chú trọng. 100% các di tích được xếp hạng đều có Tổ quản lý, hoạt động đi vào nề nếp; các di tích được chăm sóc và bảo vệ tốt, không để xảy ra tình trạng xâm hại di tích. Hệ thống di tích này hiện đang đóng vai trò là những "địa chỉ đỏ" quan trọng trong việc giáo dục truyền thống yêu nước cho thế hệ trẻ, đồng thời là nơi tổ chức các lễ hội văn hóa truyền thống, thắt chặt tình đoàn kết cộng đồng.

d) Lao động - Thương binh và Xã hội

Trong những năm qua, công tác Lao động, Thương binh và Xã hội trên địa bàn xã Nam Phước luôn được cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả. Các chính sách an sinh xã hội được triển khai kịp thời, đúng đối tượng, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, giữ vững ổn định xã hội và tạo nền tảng cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Về Đối tượng Người có công:

Đối tượng Người có công nhận trợ cấp hàng tháng là 956 đối tượng; Mẹ Việt Nam anh hùng còn sống: 13 mẹ; Thương bệnh binh loại 1 là: 16 người. Trên

địa bàn xã hiện đang quản lý 01 đền Liệt sĩ và 03 Nghĩa trang Liệt sĩ. Tổ chức viếng, dâng hương tại Đền liệt sĩ, các nghĩa trang liệt và các Lễ cúng theo nghi thức cổ truyền nhân ngày thương binh liệt sĩ 27/7 và Tết Nguyên đán hàng năm. Tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho một số gia đình người có công có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn xã nhân kỷ niệm ngày thương binh liệt sĩ (27/7/1947- 27/7/2025) với tổng số tiền 30.000.000đ. Phối hợp với công ty TNHH Dacinco thăm tặng quà cho 15 đối tượng (bà Mẹ VNAH- Thương binh 1), mỗi suất trị giá 3.000.000đ, tổng trị giá 45.000.000đ.

Tổ chức cấp quà cho người có công trên địa bàn xã nhân kỷ niệm 78 năm ngày thương binh liệt sĩ (27/7/1947- 27/7/2025) cho 2.247 đối tượng quà tiền mặt với tổng số tiền 1.123.500.000đ, 1.843 đối tượng quà bằng hiện vật. Xác lập danh sách và tổ chức chi trả kinh phí thờ cúng liệt sỹ cho 1.385 đối tượng với tổng kinh phí 1.939.000đ. Phối hợp tổ chức trao tặng quà cho mẹ VNAH còn sống, thương binh loại 1, AHLLVT trên địa bàn xã (29 đối tượng) mỗi suất 20.000.000đ với tổng kinh phí 580.000.000đ nhân dịp Quốc khánh 2/9.

Triển khai cho đối tượng xây dựng võ mộ liệt sỹ và bà mẹ VNAH ngoài nghĩa trang đến nay đã có 22 hồ sơ quyết toán kinh phí hỗ trợ xây dựng võ mộ (trong đó 14 hồ sơ liệt sỹ, 08 hồ sơ mẹ VNAH) với tổng kinh phí 220.000.000đ.

Thực hiện chi trả trợ cấp tháng cho đối tượng người có công. Tính đến nay toàn xã đối tượng người có công nhận trợ cấp hàng tháng với tổng số tiền 2.899.898.000 đồng. Tổ chức cấp quà cho người có công trên địa bàn xã nhân dịp Tết Bính Ngọ 2026 cho 3.505 đối tượng với tổng số tiền 2.638.850.000đ và 1.839 đối tượng quà bằng hiện vật. Hiện 13 Mẹ Việt Nam anh hùng đã được các cơ quan đơn vị nhận phụng dưỡng đến trọn đời với số tiền mỗi tháng tối thiểu 1.000.000đ/tháng.

-Về đối tượng Bảo trợ xã hội:

Trong thời gian qua, việc triển khai thực hiện các chính sách trợ giúp xã hội, hưu trí xã hội trên địa bàn xã luôn được cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm chỉ đạo sát sao. Các ban, ngành, đoàn thể đã phối hợp chặt chẽ trong tổ chức thực hiện, góp phần đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân. Công tác thực hiện chính sách được triển khai kịp thời, đúng đối tượng, đúng quy định. Các trường hợp khó khăn đột xuất do thiên tai, dịch bệnh được xem xét, hỗ trợ kịp thời. Đồng thời, địa phương chú trọng tăng cường công tác chăm sóc, bảo vệ trẻ em, người cao tuổi và các đối tượng yếu thế trong xã hội.

Tổng số đối tượng hiện đang nhận trợ cấp thường xuyên tại cộng đồng: 4.437 đối tượng. Trong đó: Đối tượng BTXH hưởng theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP là : 2.602 đối tượng; đối tượng BTXH hưởng theo Nghị định 176/2025/NĐ-CP là: 1.805 đối tượng; đối tượng BTXH hưởng theo Nghị quyết số 29/2024/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Quảng Nam đến thời điểm tháng 12/2025 là 435 đối tượng, riêng đối tượng này đã dừng và đang thực hiện rà soát chuyển sang Nghị quyết số 41/2025/NQ-HĐND của HĐND thành phố Đà Nẵng; đối

tượng BTXH hưởng theo Nghị quyết số 41/2025/NQ-HĐND của HĐND thành phố Đà Nẵng là 30 đối tượng.

Tổng số đối tượng hiện đang được trợ giúp tại cộng đồng theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP là 2.602 đối tượng, chi trả hàng tháng với số tiền: 2.771.570.000 đồng, kinh phí Bảo hiểm y tế hỗ trợ hàng tháng: 273.990.600 đồng.

Tổng số đối tượng hiện đang được trợ giúp tại cộng đồng theo Nghị định số 176/2025/NĐ-CP là 1.805 đối tượng, chi trả hàng tháng với số tiền: 902.500.000 đồng, kinh phí Bảo hiểm y tế hỗ trợ hàng tháng : 190.066.500 đồng.

Tổng số đối tượng được trợ giúp tại cộng đồng đến tháng 12/2025 theo Nghị quyết số 29/NQ-HĐND là 445 đối tượng, chi trả hàng tháng với số tiền: 222.500.000 đồng, kinh phí Bảo hiểm y tế hỗ trợ hàng tháng 46.057.500 đồng.

Tổng số đối tượng được trợ giúp tại cộng đồng theo Nghị quyết số 41/2025 đến cuối tháng 3/2026 là 30 đối tượng, chi trả hàng tháng với số tiền: 15.000.000 đồng. Đối tượng đủ điều kiện hưởng bảo hiểm y tế là 55 đối tượng, Kinh phí chi trả bảo hiểm y tế cho 85 đối tượng là: 8.950.500 đồng.

Thực hiện tặng quà theo Nghị quyết số 418 cho 3.421 đối tượng với số tiền: 1.368.400.000 đồng, trong đó: đối tượng Nghị định số 176 là 1.593 đối tượng Nghị định số 20 là 1.828 đối tượng..

Thực hiện tặng quà theo Nghị quyết số 39 với 4.307 đối tượng, số tiền 1.595.950.000 đồng trong đó: Nghị định số 20 là 1.850 đối tượng; Nghị định số 176 là 1835 đối tượng; Hộ chăm sóc :590 đối tượng; Nghị quyết 41: 32 đối tượng.

Nhìn chung, các chính sách trợ giúp xã hội, hưu trí xã hội trên địa bàn xã được triển khai đồng bộ, kịp thời, đúng quy định; góp phần ổn định đời sống Nhân dân, đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn.

- Công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em và bình đẳng giới

+ Công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em được triển khai thực hiện thường xuyên, đồng bộ, hiệu quả, đảm bảo quyền trẻ em theo quy định 100% trẻ em dưới 6 tuổi được cấp thẻ bảo hiểm y tế; tỷ lệ trẻ em được tiêm chủng đầy đủ đạt trên 95%. Một số trẻ em có hoàn cảnh khó khăn được quan tâm hỗ trợ kịp thời. Thực hiện tốt dự án “Em tỏa sáng” trên địa bàn xã.

+ Công tác bình đẳng giới được quan tâm triển khai tổ chức thực hiện tốt các chính sách, chương trình về bình đẳng giới, đẩy mạnh các hoạt động truyền thông thúc đẩy bình đẳng giới, từng bước thu hẹp khoảng cách giới, tạo điều kiện, cơ hội để phụ nữ và nam giới thụ hưởng bình đẳng trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, góp phần vào sự phát triển bền vững của xã. Tăng cường sự phối hợp giữa các phòng, ban, ngành, đơn vị, đoàn thể trong việc triển khai thực hiện công tác bình đẳng giới; chú trọng lồng ghép công tác bình đẳng giới với nhiệm vụ của các ngành và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của xã.

- Công tác lao động việc làm đã ban hành kế hoạch và triển khai thực hiện về giải quyết việc làm và đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp

đồng hằng năm. Phối hợp hỗ trợ tư vấn, giải quyết việc làm cho thanh niên, người lao động trên 18 tuổi chưa có việc làm tại địa phương. Thông tin, tuyên truyền về tham gia các phiên giao dịch việc làm trực tuyến do Trung tâm dịch vụ việc làm thành phố tổ chức. Rà soát và đề nghị các doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn cung cấp thông tin về tình hình sử dụng lao động và nhu cầu tuyển dụng lao động; nắm bắt, cập nhật số liệu lao động hằng năm để thực hiện tốt hơn nữa công tác quản lý nhà nước về lao động, đồng thời tăng cường kết nối với các doanh nghiệp về thông tin tình hình biến động lao động, kết nối cung cầu lao động... Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động hằng năm. Phối hợp tổ chức tuyên truyền cổ động trực quan hưởng ứng Tháng hành động về ATVSLĐ hằng năm đảm bảo tuân thủ theo quy định và hiệu quả, thiết thực. Tổ chức hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc triển khai các hoạt động hưởng ứng ở các ngành, doanh nghiệp. Hướng dẫn người lao động và người sử dụng lao động trên địa bàn xã nắm bắt, thực hiện đúng và đầy đủ quy định pháp luật về lao động. Các cơ sở sản xuất kinh doanh chấp hành tương đối tốt quy định về an toàn lao động. Không có vụ tai nạn lao động nghiêm trọng xảy ra trên địa bàn.

đ) Công tác tôn giáo - tín ngưỡng, dân tộc

Trên địa bàn xã Nam Phước có 21 cơ sở tôn giáo gồm: 15 chùa, 03 điểm nhóm công giáo, 02 điểm nhóm tin lành, 01 thánh thất cao đài. Có 24 chức sắc, chức việc, nhà tu hành. Toàn xã có hơn 2.643 tín đồ. Qua thống kê, có 47 người ban hộ tự ở các chùa. Toàn xã có 80 Miếu thờ, có 3 đình làng, 1 nhà thờ tiền hiền, 01 mộ tiền hiền Là di tích lịch sử, văn hoá, đã được xếp hạng di tích cấp tỉnh. Các cơ sở hoạt động theo mô hình ban trị sự xóm, làng, không thực hiện đăng ký hoạt động.

Việc triển khai chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo thông qua các văn bản chỉ đạo, các hình thức tuyên truyền trực tiếp, gián tiếp về pháp luật tín ngưỡng, tôn giáo, nhân dân đã dần hiểu biết và nắm được chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo qua đó thực hiện tương đối các quy định về tín ngưỡng, tôn giáo.

Hằng năm UBND tổ chức thăm tặng quà nhân các ngày lễ trọng của tôn giáo, tổ chức họp mặt các cơ sở tôn giáo nhân dịp tết nguyên đán;

Hoạt động của các cơ sở tín ngưỡng trên địa bàn xã chủ yếu là cầu an, cầu mưa, cầu mưa thuận gió hòa, cầu cho quốc thái dân an, lễ giỗ các vị thần, tổ tiên, vía bà tại các miếu, đền. Nhìn chung, các cơ sở tín ngưỡng trên địa bàn xã đều thực hiện việc đăng ký hoạt động tín ngưỡng theo quy định. Đối với các hoạt động tín ngưỡng phát sinh đều có đăng ký bằng văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Việc tổ chức các hoạt động tín ngưỡng luôn được đảm bảo đúng quy định của pháp luật và thuần phong mỹ tục của địa phương, góp phần giữ vững truyền thống và bản sắc văn hóa của dân tộc. Các cơ sở tín ngưỡng trên địa bàn xã đều có người đại diện hoặc Ban trị sự quản lý do cộng đồng dân cư bầu ra.

UBND xã đã thực hiện tốt các chính sách tôn giáo, kịp thời xử lý những vấn đề phát sinh, nhất là liên quan đến an ninh trật tự, thiên tai, dịch bệnh, môi trường; chú trọng công tác chăm lo đời sống cho người có đạo đảm bảo đúng quy định của pháp luật, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước về tôn giáo trên địa bàn.

7. Hiện trạng phát triển hạ tầng xã hội

a) Nhà ở

- Hiện trạng nhà ở trên địa bàn xã phân bố tập trung đông đúc tại khu vực trung tâm; dọc theo các tuyến đường QL1, QL14H, ĐT610B, ĐH, DX trên địa bàn xã; trong đó, dân cư phân bố chủ yếu tại khu vực trung tâm hành chính xã; Khu đô thị phố chợ Nam Phước; các tuyến đường Nguyễn Văn Trỗi, Chu Văn An, Âu Cơ, khu vực Chợ Bàn Thạch, dọc đường ĐH21, ĐH4.DX, các trung tâm xã cũ trước sáp nhập...Ngoài ra, trên địa bàn xã đang hình thành một số khu dân cư mới như: Khu dân cư Tây Khương, Khu dân cư Duy Phước (giai đoạn 1); Khu dân cư Hoà Bình, Khu dân cư Duy Phước. Nhà ở chủ yếu là các dãy nhà phố liên kế thấp tầng, từ (1 - 3) tầng tập trung xung quanh các công trình hành chính và dọc các trục đường chính QL1, QL14H, khu vực chợ Nam Phước. Nhà ở riêng lẻ cơ bản có kết cấu bền vững (đạt 3 cứng);

- Hiện nay, tất cả nhà ở trên địa bàn xã đều đạt chuẩn Bộ Xây dựng và không còn nhà tạm và nhà dột nát, đa số là nhà ở kiên cố và bán kiên cố chiếm tỷ lệ 100%.

- Hiện trạng trên địa bàn xã không có nhà ở xã hội. Tuy nhiên, khi hình thành các khu dân cư mới sẽ quy hoạch, bố trí quỹ đất phát triển nhà ở xã hội đảm bảo theo quy định hiện hành;

- Về nhà ở công vụ: Trên địa bàn xã không có nhà ở công vụ.

b) Công trình cơ quan hành chính

Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, xã Nam Phước đã tiến hành rà soát, bố trí lại hệ thống trụ sở cơ quan hành chính theo hướng tập trung, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trong tình hình mới.

- Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội được bố trí tại địa chỉ 468 Hùng Vương, thôn Mỹ Hoà, với quy mô diện tích đất 6.887 m², bao gồm: Khối nhà làm việc, có diện tích sàn sử dụng 5.448,72 m² và hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ như nhà xe, hệ thống điện, cấp thoát nước và giao thông nội bộ. Đơn vị cũng đã tiếp nhận xe ô tô phục vụ công tác chung và các trang thiết bị văn phòng hiện đại từ cấp huyện để đảm bảo điều kiện làm việc tốt nhất cho cán bộ, công chức.

- Trung tâm Phục vụ hành chính công được bố trí làm việc tại trong cùng khối nhà làm việc của trụ sở xã tại địa chỉ 468 Hùng Vương, thôn Mỹ Hoà như trên.

- Trụ sở Ban Chỉ huy Quân sự xã được bố trí tại địa chỉ số 462, Hùng Vương, thôn Mỹ Hoà, xã Nam Phước với diện tích 7.476m².

- Nhà văn hóa xã được bố trí tại số 545 Hùng Vương, thôn Mỹ Hoà, với tổng diện tích đất 7.182 m², cơ sở này bao gồm hệ thống hội trường 500 chỗ ngồi, có các phòng họp và các phòng chức năng đảm bảo phục vụ cho hoạt động văn hoá của xã.

- Công an xã bố trí trụ sở chính tại thôn Phước Xuyên và bố trí 02 cơ sở (01 điểm tại thôn Lang Châu Bắc và 01 điểm tại thôn Hà Mỹ).

Hệ thống trụ sở sau sáp nhập cơ bản được tận dụng từ cơ sở vật chất hiện có của cấp huyện và các đơn vị cũ, bảo đảm tiêu chuẩn về diện tích, kết cấu, hạ tầng kỹ thuật (điện, nước, công nghệ thông tin), đáp ứng yêu cầu hoạt động thường xuyên và lâu dài. Các trụ sở dôi dư được bố trí sử dụng hợp lý vào mục đích công cộng hoặc giao đơn vị quản lý, khai thác theo đúng quy định, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công.

Nhìn chung, tiêu chí về trụ sở cơ quan hành chính của xã đảm bảo đáp ứng yêu cầu theo quy định đối với đơn vị hành chính cấp phường, bảo đảm điều kiện tổ chức bộ máy, phục vụ người dân và doanh nghiệp, phù hợp với định hướng phát triển đô thị trong giai đoạn tới.

c) Công trình giáo dục

Nhìn chung, hệ thống giáo dục cơ sở đầy đủ, chất lượng, tiếp tục phát triển theo hướng nâng cao chất lượng giáo dục ở các cấp học. Các dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng trường học theo hướng đạt chuẩn quốc gia tiếp tục được triển khai thực hiện. Đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên được chuẩn hóa. Chất lượng dạy học và giáo dục toàn diện tiếp tục được giữ vững và từng bước nâng cao. Cơ sở vật chất các trường tương đối khang trang. Đến nay, 13/14 trường đạt chuẩn quốc gia (92,8%), trong đó 12/13 đạt mức độ 2 (92,3%). Thiết bị dạy học theo chương trình GDPT 2018 cơ bản đảm bảo.

Bảng thống kê các công trình giáo dục trên địa bàn xã

TT	Tên trường	Diện tích (m ²)	Đạt chuẩn mức độ
A	Mầm non		
1	Mẫu giáo Số 1 Nam Phước	10.223	2
2	Mẫu giáo Số 2 Nam Phước	7.325	2
3	Mẫu giáo Duy Phước	5.065	2
4	Mẫu giáo Duy Vinh	14.860	2
B	Tiểu học		

TT	Tên trường	Diện tích (m ²)	Đạt chuẩn mức độ
1	Tiểu học Số 1 Nam Phước	9.914	2
2	Tiểu học Số 2 Nam Phước	12.069	2
3	Tiểu học Số 3 Nam Phước	9.552	2
4	Tiểu học Số 1 Duy Phước	14.630	2
5	Tiểu học Số 2 Duy Phước	12.860	1
6	Tiểu học Duy Vinh	23.222	2
C	Trung học cơ sở		
1	THCS Trần Cao Vân	14.607	2
2	THCS Chu Văn An	11.342	2
3	THCS Kim Đồng	25.101	2
4	THCS Nguyễn Bình Khiêm	9.405	
D	Phổ thông trung học		
1	Trường THPT Sào Nam	14.087	2
E	Cơ sở đào tạo nghề		
1	Trường Cao đẳng Quảng Nam	15.000	

d) Công trình y tế

Trên địa bàn xã Nam Phước gồm có 01 Trạm y tế xã, trụ sở tại thôn Hòa Bình, đã được đầu tư nâng cấp trong năm 2025; 01 điểm trạm y tế tại thôn Long Xuyên 1 và 01 điểm trạm tại thôn Vĩnh Nam. Trạm Y tế xã được đánh giá đạt chuẩn quốc gia.

Bên cạnh đó, Trung tâm Y tế Khu vực Duy Xuyên là đơn vị đã được xếp loại Bệnh viện hạng II, với hơn 350 giường bệnh; Bệnh viện Đa khoa Tâm Trí Quảng Nam hoạt động với đầy đủ chuyên khoa và có quy mô 145 giường nội trú; 02 phòng khám đa khoa là An Phước và Đồng Nhân đã góp phần quan trọng cho việc chăm sóc sức khỏe nhân dân trong và ngoài địa phương.

Bảng thống kê các công trình y tế trên địa bàn xã

STT	Tên công trình	Quy mô diện tích (m ²)	Đạt chuẩn quốc gia
-----	----------------	------------------------------------	--------------------

1	Trạm y tế Nam Phước	2.330	Đạt
2	Điểm trạm Long Xuyên 1	386	Đạt
3	Điểm trạm Vĩnh Nam	735	Đạt
4	Trung tâm Y tế khu vực Duy Xuyên	20.000	Hạng II
5	Bệnh viện đa khoa Tâm Trí	800	Cơ bản
6	Phòng khám Đa khoa An Phước	714	
7	Phòng khám Đa khoa Đồng Nhân	720	

đ) Công trình văn hóa, thể dục - thể thao

Toàn xã có 1 Trung tâm Văn hóa - Thể thao (huyện cũ); 3 trung tâm Văn hóa - Thể thao (của 3 xã cũ trước sáp nhập); 23/23 thôn trên địa bàn xã có 29 nhà sinh hoạt văn hóa ở 23 thôn, có 6 nhà SHVH dôi dư do sáp nhập thôn theo QĐ 179/QĐ-UBND; trong đó có 18/29 nhà sinh hoạt văn hóa đạt chuẩn, 11/29 nhà sinh hoạt văn hóa bị xuống cấp chưa đạt chuẩn; 23/23 thôn có sân thể thao trong đó có 12 khu thể thao đạt chuẩn, 11 khu thể thao chưa đạt; có 07 thôn sử dụng chung hoạt động VHTT tại Trung tâm Văn hóa - thể thao xã (và 3 xã cũ). Nhà văn hoá được trang bị các cơ sở vật chất cơ bản như phong rèm, âm thanh, loa, bàn ghế... phục vụ nhu cầu sinh hoạt hội họp, văn hóa, văn nghệ. khu thể thao các thôn đảm bảo diện tích theo quy hoạch, Các thôn đều có sân bóng chuyền hoặc bóng đá, cầu lông, Toàn xã có 20 điểm được đầu tư thiết bị Thể dục thể thao ngoài trời phục vụ nhu cầu tập luyện thể dục thể thao của người dân. Đặc biệt là nhu cầu của đối tượng thanh thiếu nhi có sân chơi, rèn luyện thể chất tránh xa các hoạt động không lành mạnh.

Qua rà soát, đánh giá hiện trạng ở các thôn hiện nay trên địa bàn toàn xã có 23 điểm lắp đặt dụng cụ TDTT ngoài trời ở 23 nhà sinh hoạt văn hóa thôn và 10 điểm tại các khu hoa viên cây xanh với 90 dụng cụ tập luyện thể thao ngoài trời, 60 thiết bị trò chơi dành cho trẻ em đã góp phần tạo thuận lợi cho người dân trong việc tập luyện Thể dục, thể thao thường xuyên, nâng cao thể lực và sức khỏe...

+ Công tác xã hội hóa lĩnh vực thể thao được triển khai, nhiều cơ sở thể thao tư nhân được thành lập, đến nay trên địa bàn có 04 bể bơi nhân tạo trong đó có 02 bể bơi tư nhân và 02 bể bơi tại 2 điểm trường học; có 5 sân bóng đá mini cỏ nhân tạo; 2 sân Pickleball; 04 câu lạc bộ thể hình; 5 sân cầu lông trong nhà; 10

sân cầu lông ngoài trời; 20 sân bóng chuyền; 3 sân bóng đá 11 người cỏ tự nhiên; 2 câu lạc bộ bóng bàn; 5 sở bida (30 bàn); có 3 câu lạc bộ đua thuyền;

+ Ngoài ra, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao luôn chào mừng các sự kiện của đất nước, địa phương luôn được quan tâm với đông đảo các cơ quan, đơn vị và Nhân dân tham gia hưởng ứng. Hàng năm tổ chức lễ phát động toàn dân tập luyện TDTT và ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân; tổ chức lễ phát động toàn dân tập luyện môn bơi phòng chống đuối nước; tổ chức giải bóng đá, bơi lội, cầu lông, bóng chuyền, bóng đá... tham gia đại hội thể dục thể thao thành phố tổ chức;

Về thông tin truyền thông: UBND xã có hệ thống Đài truyền thanh thông minh với 60 cụm loa trên địa bàn các thôn, điều này đã hỗ trợ rất nhiều trong công tác thông tin truyền thông. Đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt đến Nhân dân trên địa bàn về chủ trương của Đảng, chính sách, Pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương. Qua đó, toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân nắm bắt các hoạt động của bộ máy chính quyền địa phương, tạo sự thống nhất từ nhận thức đến hành động để cùng chung tay xây xã Nam Phước ngày càng phát triển. Bên cạnh đó, Trang Thông tin điện tử xã Nam Phước đã đăng tải nhiều tin bài, hình ảnh về các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa của xã, góp phần quảng bá sâu rộng về hình ảnh, con người, kinh tế của xã nhà.

Bảng thống kê các công trình văn hóa, thể thao trên địa bàn xã

TT	Tên công trình	Diện tích (m2)
A	Văn hóa	
1	Thư viện (nằm tại Trung tâm VH xã)	80
2	Trung tâm văn hóa xã	30.846
3	Nhà văn hóa 23 thôn	3.470
B	Thể thao	
1	Trung tâm thể thao xã	12.000
2	Sân Vận động Cồn Mui	13.860
3	Sân Vận động Hà Nam	8.386
4	Sân bóng đá mi ni Châu Hiệp	2665
5	Nhà thi đấu thể dục thể thao	1180
6	Hồ bơi Xuyên Tây	5266
C	Công viên	

TT	Tên công trình	Diện tích (m ²)
1	Khu hoa viên Mỹ Hòa	4.550
2	Công viên Cống Định	10.423

e) Công trình thương mại - dịch vụ - du lịch

Trên địa bàn xã Nam Phước, thời gian qua, mạng lưới thương mại - dịch vụ - du lịch được chú trọng đầu tư và phát triển theo hướng phục vụ nhu cầu dân sinh, giao thương và khai thác du lịch sinh thái cộng đồng. Hệ thống chợ truyền thống như:

Chợ Nam Phước là trung tâm thương mại truyền thống của khu vực, giữ vai trò quan trọng trong hoạt động mua bán hàng hóa, nông sản, thực phẩm và dịch vụ dân sinh cho người dân địa phương và vùng lân cận.

Hệ thống cửa hàng kinh doanh tổng hợp, nhà hàng, quán ăn, dịch vụ vận tải, cơ sở lưu trú nhỏ lẻ phát triển dọc các tuyến giao thông chính, đáp ứng nhu cầu thương mại – dịch vụ ngày càng tăng của người dân và khách du lịch.

Trà Nhiều Eco Village là điểm du lịch sinh thái cộng đồng tiêu biểu của địa phương, khai thác lợi thế cảnh quan sông nước, làng quê và văn hóa truyền thống. Khu du lịch này phát triển các hoạt động trải nghiệm như chèo thuyền thúng, tham quan làng quê, ẩm thực địa phương và du lịch sinh thái.

Theo đó, cơ sở vật chất được xây dựng kiên cố, từng bước hiện đại hóa, đã và đang đáp ứng tốt nhu cầu mua bán trao đổi hàng hóa, kinh doanh phục vụ đời sống sinh hoạt của người dân trên địa bàn. Việc quản lý, hoạt động buôn bán, kinh doanh có hiệu quả đảm bảo trật tự an toàn, văn minh thương mại, hàng hóa đa dạng phong phú đáp ứng được nhu cầu sản xuất, kinh doanh, buôn bán phục vụ đời sống sinh hoạt người dân trên địa bàn.

Bảng thống kê hiện trạng cơ sở thương mại – dịch vụ trên địa bàn xã

STT	Tên công trình	Diện tích (m ²)	Số hộ kinh doanh cố định	Địa điểm
1	Chợ Nam Phước (hạng 2)	12.533	524	Xã Nam Phước
2	Chợ Huyện (hạng 2)	12.497	174	Xã Nam Phước
3	Chợ Đình (hạng 3)	1.240	40	Xã Nam Phước
4	Chợ Câu Lâu (hạng 3)	230	29	Xã Nam Phước
5	Chợ Gò (hạng 3)	1.212	67	Xã Nam Phước
6	Chợ Duy Phước (hạng 3)	1.610	48	Xã Nam Phước

7	Chợ Bàn Thạch (hạng 3)	1.297	40	Xã Nam Phước
8	Bách hóa xanh	350		Xã Nam Phước
9	Siêu thị Vinmart	300		Xã Nam Phước
10	Điện máy xanh	450		Xã Nam Phước
11	Thế giới di động	200		Xã Nam Phước

Ngoài ra, xã Nam Phước còn có lợi thế nằm gần các trung tâm du lịch lớn của khu vực như Vinpear Nam Hội An và đô thị du lịch Hội An, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển các dịch vụ lưu trú, nhà hàng, vận tải du lịch và du lịch cộng đồng.

Trong lĩnh vực dịch vụ, địa phương hiện có nhiều doanh nghiệp hoạt động về vận tải, thương mại tổng hợp, xây dựng, du lịch và lưu trú, góp phần giải quyết việc làm cho lao động địa phương.

Nhìn chung, hệ thống công trình thương mại – dịch vụ – du lịch trên địa bàn xã Nam Phước đang phát triển theo hướng đa dạng hóa loại hình dịch vụ gắn với đô thị hóa và du lịch sinh thái. Nhờ vị trí thuận lợi, gần Hội An và các tuyến giao thông kết nối Đà Nẵng – Quảng Nam, trong thời gian tới, địa phương định hướng phát triển mạnh thương mại, dịch vụ và du lịch cộng đồng gắn với bảo tồn cảnh quan sinh thái, văn hóa làng quê và nâng cao chất lượng hạ tầng phục vụ du lịch.

8. Hiện trạng phát triển hạ tầng kỹ thuật đô thị

a) Giao thông

- Đường bộ: Xã Nam Phước có vị trí giao thông thuận lợi với 02 tuyến đường Quốc lộ (QL1 và QL14H), 02 đoạn tuyến Quốc lộ 1A cũ (Đồng Khởi, Nguyễn Hoàng) và 01 tuyến đường tỉnh lộ quan trọng ĐT.610B (Hoàng Diệu) đi qua, tạo điều kiện thuận lợi cho giao thương, thu hút đầu tư phát triển kinh tế – xã hội. Trong đó, 02 tuyến đường Quốc lộ (QL1A và QL14H) và 02 tuyến đường QL1A (cũ) là những tuyến đường giao thông trục chính huyết mạch của địa phương, là hai tuyến giao thông có vai trò đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển kinh tế – xã hội, quốc phòng – an ninh và kết nối liên vùng của địa phương. Trong đó, tuyến Quốc lộ 1A là tuyến giao thông huyết mạch quốc gia chạy dọc Bắc – Nam, giữ vai trò kết nối địa phương với các trung tâm kinh tế, chính trị lớn của cả nước. Tuyến đường này tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động vận chuyển hàng hóa, lưu thông hành khách, thu hút đầu tư, thúc đẩy thương mại – dịch vụ và phát triển du lịch. Đồng thời, đây cũng là tuyến giao thông chiến lược phục vụ công tác cứu hộ, cứu nạn và bảo đảm quốc phòng – an ninh. Đối với Quốc lộ 14H, tuyến đường có vai trò kết nối các khu vực nội vùng, liên kết giữa vùng đồng bằng với vùng trung du, góp phần thúc đẩy giao thương, tiêu thụ nông sản và phát triển sản xuất của người dân. Tuyến quốc lộ này còn tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận các dịch vụ y tế, giáo dục, văn hóa, nâng cao đời sống dân sinh và từng bước hoàn

thiện mạng lưới hạ tầng giao thông của địa phương. Việc hai tuyến quốc lộ đi qua địa bàn không chỉ góp phần mở rộng không gian phát triển đô thị, công nghiệp và dịch vụ mà còn tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững, nâng cao năng lực kết nối vùng và tăng cường vị thế của địa phương trong khu vực.

Ngoài ra, trên địa bàn xã có 08 tuyến đường ĐH, với tổng chiều dài 24,10km. Các tuyến đường ĐH giữ vai trò quan trọng trong việc kết nối giao thông giữa các thôn với trung tâm xã và liên kết với các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ trên địa bàn. Đây là hệ thống giao thông cơ sở có ý nghĩa trực tiếp đối với phát triển kinh tế – xã hội và phục vụ nhu cầu đi lại, sinh hoạt của người dân. Hệ thống đường ĐH góp phần thúc đẩy lưu thông hàng hóa, vận chuyển nông sản, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển sản xuất, thương mại và dịch vụ tại địa phương. Đồng thời, các tuyến đường này giúp tăng cường khả năng tiếp cận các công trình công cộng như trường học, cơ sở y tế, chợ, trung tâm hành chính, qua đó nâng cao chất lượng đời sống dân cư và thúc đẩy xây dựng nông thôn mới. Bên cạnh đó, các tuyến đường ĐH còn đóng vai trò quan trọng trong việc kết nối các khu dân cư, khu sản xuất, vùng nguyên liệu với các đầu mối giao thông lớn, góp phần thu hút đầu tư, mở rộng không gian phát triển kinh tế và đô thị hóa. Ngoài ý nghĩa về kinh tế, hệ thống đường huyện còn phục vụ công tác phòng chống thiên tai, cứu hộ cứu nạn và bảo đảm quốc phòng – an ninh trên địa bàn.

Tất cả các thôn trên địa bàn xã đều có đường ô tô kết nối từ trung tâm hành chính các xã đến các thôn, các khu dân cư đảm bảo đi lại quanh năm, 100% tuyến đường trục chính xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, 100% đường liên thôn được bê tông hóa, tạo thuận lợi cho đi lại và sản xuất. Các công trình hạ tầng kỹ thuật kèm theo hạ tầng giao thông như hệ thống chiếu sáng, hệ thống cây xanh cũng từng bước được thực hiện đầu tư nhằm đảm bảo an toàn giao thông và tạo cảnh quan môi trường, diện mạo đô thị hóa ngày càng diễn ra rõ nét, khang trang, hiện đại hơn.

- Khu vực trung tâm của xã (khu vực thị trấn Nam Phước cũ). Có các tuyến phố chính đô thị đều có vỉa hè, điện chiếu sáng, cây xanh, cây bóng mát, bao gồm như sau:

+ Tuyến phố chính Quốc lộ 14H: Hiện trạng là tuyến đường Hùng Vương: Tuyến đường đã được thực hiện đầu tư với quy mô: Bề rộng mặt đường 9,5m, vỉa hè mỗi bên: 1,5m. Tuyến đường đang được quản lý lộ giới 20,5m. Trên tuyến đã được bố trí đầy đủ hệ thống điện chiếu sáng, cây xanh theo quy định.

+ Tuyến phố chính đường Trương Chí Cương: Tuyến đường đã được thực hiện đầu tư với quy mô: Bề rộng mặt đường 10,5m, vỉa hè mỗi bên: 5,0m. Tuyến đường đang được quản lý lộ giới 22,5m. Trên tuyến đã được bố trí đầy đủ hệ thống điện chiếu sáng, cây xanh theo quy định.

+ Tuyến phố chính đường Nguyễn Thành Hân, đường Tôn Đức Thắng: Các tuyến đường đã được thực hiện đầu tư với quy mô: Bề rộng mặt đường 10,5m, vỉa hè mỗi bên: 3,0m. Tuyến đường đang được quản lý lộ giới 20,5m. Trên tuyến đã được bố trí đầy đủ hệ thống điện chiếu sáng, cây xanh theo quy định. Ngoài ra

còn có khoảng 11 tuyến đường trong khu phố chợ Nam Phước có bề rộng từ 5,5m trở lên, vỉa hè mỗi bên rộng từ 3,0m trở lên và được bố trí đầy đủ hệ thống điện chiếu sáng, cây xanh theo quy định

+ Tuyến phố chính đường Nguyễn Văn Trỗi - Âu Cơ: Tuyến đường đã được thực hiện đầu tư với quy mô: Bề rộng mặt đường 7,5m, vỉa hè mỗi bên: 2,0m. Tuyến đường đang được quản lý lộ giới 13,5m. Trên tuyến đã được bố trí hệ thống điện chiếu sáng theo quy định. Đồng thời có nhiều tuyến đường (hơn 10 tuyến đường) được nhựa hóa hoặc bê tông hóa có bề rộng mặt đường từ 5,5m trở lên, vỉa hè mỗi bên từ 2,0m trở lên, được bố trí hệ thống điện chiếu sáng đầy đủ theo quy định.

- Trong tương lai cầu Bà Ngân (cầu Duy Phước) mới hình thành (hiện đang triển khai giải phóng mặt bằng và dự kiến sẽ khởi công vào tháng 6 năm 2025) sẽ kết nối đô thị Nam Phước với Phường Hội An thông qua QL14H sẽ mở ra nhiều cơ hội phát triển cho xã Nam Phước, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, hàng hóa được vận chuyển nhanh hơn, hoạt động buôn bán và giao thương trở nên sôi động hơn. Nhờ đó, nhiều khu vực sẽ có cơ hội phát triển thành trung tâm kinh tế, du lịch hoặc đô thị của xã.

- Đường thủy nội địa: Xã Nam Phước nằm ven sông Thu Bồn, thích hợp cho phát triển du lịch đường sông. Các tuyến sông không chỉ phục vụ giao thông mà còn tạo nên nhiều sản phẩm du lịch hấp dẫn, góp phần thúc đẩy kinh tế và quảng bá văn hóa địa phương. Du lịch đường thủy mang đến cho du khách những trải nghiệm mới mẻ và gần gũi với thiên nhiên. Khi di chuyển bằng thuyền hoặc tàu trên sông, du khách có cơ hội ngắm cảnh, khám phá cuộc sống của người dân ven sông và cảm nhận vẻ đẹp yên bình của làng quê. Bên cạnh đó, phát triển đường thủy nội địa giúp mở rộng các tuyến du lịch và kết nối nhiều điểm tham quan. Đường thủy nội địa còn góp phần bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống.

b) Thủy lợi

Xã Nam Phước có 29 công trình thủy lợi, trong đó có 07 trạm bơm¹, 03 công trình ngăn nước phục vụ tưới², hơn 100km kênh mương phục vụ tưới nước cho cây lúa, hoa màu với quy mô khoảng 5.679 ha/năm góp phần tăng năng suất 1,97% so với kế hoạch năm 2025. Hiện nay, các công trình thủy lợi trên địa bàn xã đang được Chi nhánh thủy lợi Vu Gia – Thu Bồn, Trung tâm Cung ứng dịch vụ sừng nghiệp công xã và các Hợp tác xã quản lý, vận hành.

c) Cấp điện

Nguồn cấp điện trên địa bàn xã được cấp điện từ lưới điện quốc gia, thông qua hệ thống điện của thành phố. Nguồn điện tương đối ổn định, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và sản xuất của người dân trên toàn xã.

¹ Trạm bơm Gò Lúa, Trạm bơm 2/9, Trạm bơm Mỹ Hạp, Trạm bơm Mỹ An, Trạm bơm 19/5, Trạm bơm 3/2, Trạm bơm Bồ Uyển, Trạm bơm Xuyên Đông

² Đập Ông Lược, Đập Bồ Uyển, Đập Cầu Leo

Mạng lưới truyền tải và phân phối điện: Hiện nay, trên địa bàn xã mạng lưới điện gồm hệ thống đường dây trung thế 22kV và lưới điện hạ thế 0,4kV đã được đầu tư tương đối hoàn chỉnh. Tổng chiều dài lưới điện ước tính khoảng 190 km, trong đó đường dây trung thế khoảng 40 km và lưới điện hạ thế khoảng 150 km, đảm bảo cung cấp điện đến tất cả các khu dân cư trên địa bàn xã, phục vụ 100% sinh hoạt hộ gia đình, sản xuất nông nghiệp và tiểu thủ công nghiệp.

Hạ tầng điện tại xã Nam Phước đã đáp ứng tiêu chí cấp điện không chỉ bảo đảm nhu cầu sinh hoạt và sản xuất mà còn là nền tảng quan trọng để xã phát triển kinh tế – xã hội và đủ điều kiện nâng cấp lên phường vào năm 2026.

d) Cấp nước

Trên địa bàn toàn xã có 01 nhà máy cấp nước sạch tập trung là Nhà máy nước Nam Phước với tổng công suất 3.000m³/ngày đêm (Dự kiến Nhà máy nước Nam Phước sẽ đầu tư nâng cấp mở rộng để đạt công suất lên 10.000m³/ngày đêm); Đồng thời, sử dụng trạm nước cấp nước tập trung tại thôn Thành Triều, xã Duy Nghĩa để cấp nước cho thôn Đông Bình của xã với công suất 60m³/ngày đêm. Tổng chiều dài các tuyến ống cấp nước trên địa bàn xã là 129,4km; trong đó, Công ty cổ phần cấp thoát nước Quảng Nam đang quản lý vận hành là 120km đường ống; Ban thôn Đông Bình, xã Nam Phước đang quản lý vận hành 9,4km đường ống; tỷ lệ hộ dân trên địa bàn xã sử dụng nước sạch tập trung tính đến hết năm 2025 đạt khoảng 87,11%.

đ) Thoát nước thải và vệ sinh môi trường

- Thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt

Tổng khối lượng nước thải sinh hoạt phát sinh trên địa bàn xã khoảng 3.522 m³/ ngày đêm; hầu hết lượng nước thải sinh hoạt được đưa vào bể tự hoại, thấm thấu hoặc qua bể lắng trước khi chảy ra mương thoát nước ra môi trường tự nhiên;

Đối với nước mưa được chảy vào hệ thống mương thoát nước trên các tuyến đường giao thông và chảy tràn theo địa hình tự nhiên;

Thực tế trên địa bàn xã chưa được đầu tư nhà máy thu gom, xử lý nước thải đảm bảo theo quy định (ngoại trừ dự án Khu dân cư Tây Khương đang trong giai đoạn triển khai).

- Thoát nước thải công nghiệp

Trên địa bàn xã Nam Phước không có các khu, cụm công nghiệp, do đó chưa có hệ thống thu gom và xử lý nước thải công nghiệp tập trung. Đối với các cơ sở sản, kinh doanh và dịch vụ đang hoạt động, công tác quản lý nước thải phát sinh cơ bản được kiểm soát tốt; hầu hết các đơn vị đã chủ động thực hiện các biện pháp thu gom, xử lý đảm bảo các tiêu chuẩn về bảo vệ môi trường theo quy định.

- Xử lý chất thải rắn

³ Dự án đã được UBND tỉnh Quảng Nam cũ chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư tại Quyết định số 849/QĐ-UBND ngày 03/4/2025, với tổng mức đầu tư 20.031.791.000 đồng theo Nghị quyết số 30/2021/NQ-HĐND ngày 29/9/2021 của HĐND tỉnh Quảng Nam

Chất thải rắn sinh hoạt (viết tắt là CTRSH): Tổng lượng CTRSH phát sinh trên địa bàn xã được thu gom, vận chuyển, xử lý năm 2025 là 7.492,5 tấn, khối lượng CTRSH nông thôn thu gom, vận chuyển, xử lý là 7.492,5 tấn. Xã Nam Phước không có cơ sở xử lý CTRSH, từ 01/01/2025 đến 26/9/2025 CTRSH trên địa bàn xã Nam Phước được HTX dịch vụ môi trường Duy Xuyên Xanh thu gom trực tiếp từ hộ gia đình, vận chuyển về xử lý đốt tại Nhà máy xử lý CTRSH Bắc Quảng Nam; từ ngày 11/10/2025, CTRSH trên địa bàn xã được thu gom, vận chuyển về xử lý tại Khu xử lý rác thải Tam Nghĩa.

Chất thải công nghiệp: Các cơ sở sản xuất trên địa bàn xã chủ yếu có quy mô sản xuất vừa và nhỏ, lượng chất thải rắn thông thường và chất thải rắn nguy hại từ các cơ sở sản xuất trên địa bàn xã không nhiều, được các cơ sở thuê đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

Chất thải nguy hại: Các cơ sở/doanh nghiệp trên địa bàn xã đã thực hiện hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo đúng quy định; thu gom, xử lý 100% chất thải nguy hại, trong đó: tổng khối lượng CTNH được thu gom, xử lý trên địa bàn: 0,608 tấn.

9. Quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội

a) Quốc phòng

Xã Nam Phước có vị trí chiến lược quan trọng trong thế trận quốc phòng toàn dân của khu vực phía Nam thành phố Đà Nẵng, nằm trên các trục giao thông huyết mạch gồm Quốc lộ 1A và Quốc lộ 14H, giữ vai trò kết nối liên vùng giữa Đà Nẵng với các địa phương lân cận. Công tác quốc phòng, quân sự địa phương luôn được cấp ủy Đảng, chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, gắn chặt với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh.

Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và thành lập xã mới trên cơ sở sáp nhập 03 đơn vị hành chính cũ, tổ chức bộ máy quốc phòng địa phương nhanh chóng được kiện toàn, hoạt động ổn định, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Thường xuyên quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, thành phố về nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương; duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, xây dựng khu vực phòng thủ ngày càng vững chắc. Xây dựng phương án phòng thủ dân sự phù hợp với đặc điểm địa bàn. Chủ động phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, đặc biệt trong mùa mưa bão. Công tác quy hoạch các công trình quốc phòng được lồng ghép chặt chẽ với quy hoạch phát triển đô thị, hạ tầng kỹ thuật phục vụ hiệu quả nhiệm vụ quốc phòng - an ninh lâu dài.

Ban Chỉ huy Quân sự xã được tổ chức đúng quy định, bảo đảm đủ biên chế, hoạt động nền nếp và hiệu quả. Lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên được xây dựng đảm bảo số lượng, chất lượng, có bản lĩnh chính trị vững vàng và khả năng sẵn sàng huy động khi có tình huống xảy ra. Trên địa bàn hiện có 02 đơn vị tự vệ tại Trường THPT Sào Nam và Trung tâm Y tế khu vực Duy Xuyên hoạt

động ổn định, góp phần củng cố thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân.

Công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ hằng năm được thực hiện chặt chẽ, đúng quy trình, bảo đảm dân chủ, công khai, công bằng. Nhiều năm liền xã hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân được giao; riêng năm 2026 đã hoàn thành giao quân 82 công dân, gồm 74 công dân thực hiện nghĩa vụ quân sự và 08 công dân tham gia nghĩa vụ Công an nhân dân, bảo đảm chất lượng, an toàn và không có trường hợp bù đổi.

Bên cạnh đó, công tác hậu phương quân đội và chính sách người có công với cách mạng được thực hiện đầy đủ, kịp thời. Các hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa”, chăm lo gia đình chính sách, thương binh, bệnh binh, thân nhân liệt sĩ được duy trì thường xuyên; việc rà soát, giải quyết các chế độ tền động sau chiến tranh được quan tâm thực hiện đúng quy định.

b) An ninh và trật tự an toàn xã hội

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã Nam Phước cơ bản được giữ vững ổn định, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội và quá trình đô thị hóa của địa phương. Công tác bảo đảm an ninh quốc gia, đấu tranh phòng chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật được triển khai đồng bộ, quyết liệt, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh trật tự trên địa bàn.

Lực lượng Công an xã đã chủ động nắm chắc tình hình, tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát, kịp thời phát hiện, xử lý các vụ việc phát sinh ngay từ cơ sở. Trong năm 2025, tình hình phạm pháp hình sự trên địa bàn giảm 61,7% so với cùng kỳ năm 2024. Trong quý I năm 2026, lực lượng Công an xã đã phát hiện và xử lý 04 vụ phạm tội về ma túy, 03 vụ buôn bán hàng cấm liên quan đến pháo nổ, đồng thời ngăn chặn, giải tán nhiều nhóm thanh niên tụ tập có nguy cơ gây mất an ninh trật tự.

Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tiếp tục được củng cố và phát huy hiệu quả. Nhiều mô hình tự quản về an ninh trật tự được triển khai đồng bộ như “Tiếng loa di động”, “Camera an ninh”, “Vững bước trên con đường hoàn lương”, góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong Nhân dân và hỗ trợ tích cực cho công tác phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm. Năm 2025, có 47/49 cơ quan, đơn vị và 22/23 thôn đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”.

Công tác quản lý hành chính về trật tự xã hội được thực hiện hiệu quả, gắn với đẩy mạnh chuyển đổi số và triển khai Đề án 06 của Chính phủ. Xã đã hoàn thành việc số hóa, làm sạch dữ liệu đăng ký xe và giấy phép lái xe; công tác quản lý cư trú, quản lý người nước ngoài được thực hiện chặt chẽ, đúng quy định. Trong quý I năm 2026, trên địa bàn ghi nhận 70 lượt người nước ngoài đến tạm trú, lưu trú và đều được kiểm tra, quản lý đầy đủ.

Công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ được duy trì thường xuyên. Lực lượng chức năng tăng cường tuần tra,

kiểm soát trên các tuyến giao thông trọng điểm nhằm hạn chế tai nạn và ùn tắc giao thông; đồng thời đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật về an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy tại khu dân cư, cơ sở sản xuất, kinh doanh và trường học.

Với việc duy trì ổn định quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội, xã Nam Phước xã đang tập trung thực hiện quyết liệt lộ trình xây dựng địa bàn sạch ma túy, quyết tâm đạt danh hiệu “Xã không ma túy” vào năm 2027, tạo nền tảng quan trọng để đáp ứng yêu cầu quản lý của một đơn vị hành chính đô thị trong tương lai, góp phần xây dựng địa phương phát triển bền vững, văn minh và hiện đại.

10. Tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ công chức

a) Đảng ủy

Đảng bộ xã Nam Phước thành lập trên cơ sở sáp nhập đảng bộ các xã Duy Vinh, Duy Phước và thị trấn Nam Phước theo Quyết định 15272-QĐ/TU ngày 25/6/2025 của Thành ủy Đà Nẵng về thành lập đảng bộ phường, xã trực thuộc Thành ủy và Chi bộ Đặc khu Hoàng Sa.

Toàn Đảng bộ có 50 tổ cơ sở chức đảng gồm với 1.438 đảng viên (24 chi bộ cơ sở (trong đó có 05 chi bộ doanh nghiệp ngoài Nhà Nước), 23 chi bộ thôn, 03 đảng bộ cơ sở.

Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã hiện có 27 đồng chí; Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy xã có 11/11 đồng chí; Thường trực Đảng ủy xã có 03/03 đồng chí (bao gồm: Bí thư Đảng ủy – Chủ tịch Hội Đồng nhân dân xã, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã, Phó Bí thư Đảng ủy – Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã); Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã có 05 đồng chí (trong đó có 01 đồng chí- Chủ nhiệm UBKT; 02 đồng chí: Phó Chủ nhiệm UBKT; 02 ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã).

Đảng ủy xã có 03 cơ quan tham mưu, giúp việc: Văn phòng Đảng ủy xã, Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã và 01 Trung tâm chính trị Nam Phước.

b) Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân

Căn cứ Nghị quyết của Thường trực HĐND tỉnh Quảng Nam về việc chỉ định đại biểu HĐND huyện Duy Xuyên nhiệm kỳ 2021 - 2026 làm đại biểu HĐND xã Nam Phước khóa I, nhiệm kỳ 2021 – 2026; Nghị quyết của Thường trực HĐND tỉnh về việc chỉ định Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, Trưởng các Ban của HĐND xã Nam Phước khóa I, nhiệm kỳ 2021– 2026; Căn cứ việc sáp nhập đơn vị hành chính 3 đơn vị: thị trấn Nam Phước, xã Duy Phước, Duy Vinh; HĐND xã Nam Phước có 83 đại biểu trong đó: Chủ tịch HĐND xã là Bí thư Đảng ủy xã, 01 Phó Chủ tịch, 01 Trưởng Ban Văn hóa-Xã hội là Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy xã, 01 Trưởng ban Kinh tế-Ngân sách là Trưởng ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã; mỗi Ban có 01 Phó Ban chuyên trách và 03 ủy viên.

Ủy ban nhân dân xã gồm 01 Chủ tịch, 02 Phó Chủ tịch và các Ủy viên Ủy ban nhân dân. Hiện UBND xã Nam Phước có 03 cơ quan chuyên môn và 01 tổ chức hành chính, 15 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

Vị trí việc làm: Hiện nay, 04 cơ quan, tổ chức hành chính đang xây dựng Đề án vị trí việc làm để cấp có thẩm quyền phê duyệt làm căn cứ tổ chức thực hiện. Việc xây dựng Đề án vị trí việc làm được triển khai trên cơ sở bám sát các quy định của cấp trên, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của từng cơ quan, đơn vị; qua đó làm cơ sở quan trọng cho công tác quản lý, sử dụng và bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, phát huy hiệu quả trong việc phân công nhiệm vụ, nâng cao trách nhiệm của từng cá nhân, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị.

Quy chế làm việc: Các cơ quan, đơn vị đã xây dựng, ban hành quy chế làm việc theo đúng quy định, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của từng cơ quan, đơn vị. Nội dung quy chế làm việc cơ bản bảo đảm đầy đủ các nguyên tắc làm việc, chế độ trách nhiệm của người đứng đầu, mối quan hệ công tác, chế độ hội họp, thông tin báo cáo và quy trình giải quyết công việc.

c) Mặt trận Tổ quốc và các Đoàn thể: gồm cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và 05 tổ chức chính trị - xã hội (Hội Nông dân, Hội LHPN, Hội Cựu Chiến binh, Đoàn Thanh niên, Công đoàn).

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã gồm 01 Chủ tịch và 05 Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đồng thời là Chủ tịch phụ nữ, Hội nông dân, Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên, Công đoàn.

d) Cán bộ, công chức cấp xã

- Năm 2026, Ban Thường vụ Thành ủy và UBND thành phố giao cho xã 84 biên chế công chức⁴ và 521 biên chế viên chức⁵; số lượng biên chế công chức hiện có mặt là 81 người⁶; số lượng biên chế viên chức hiện có mặt là 485 người⁷. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp phòng, ban trở lên có 38 đồng chí; đội ngũ cán bộ, công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý có 43 đồng chí.

Đội ngũ cán bộ, công chức hiện nay cơ bản bảo đảm theo quy định, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quản lý nhà nước tại địa phương, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với vị trí việc làm.

+ Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ: 17, Đại học: 513, Cao đẳng: 36

+ Trình độ chính trị: Cao cấp: 23, Trung cấp: 83, Sơ cấp: 20.

⁴ Khối Đảng, MTTQ và các TCCT-XH 33 biên chế; khối chính quyền 51 biên chế.

⁵ Khối Đảng 03 biên chế, khối chính quyền 10 biên chế Trung tâm Cung ứng dịch vụ Sự nghiệp công và 508 biên chế sự nghiệp giáo dục, y tế...

⁶ Khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội 32 người, khối chính quyền 49 người.

⁷ Khối đảng 03 người, khối chính quyền 482 người (trong đó 474 người hưởng lương từ ngân sách nhà nước và 03 người nguồn thu sự nghiệp).

Cán bộ không chuyên trách ở thôn 68.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng được quan tâm, thường xuyên cử cán bộ đi đào tạo nhằm đáp ứng tiêu chuẩn ngạch, bậc và yêu cầu vị trí việc làm.

II. ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG CÁC ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN THÀNH LẬP PHƯỜNG NAM PHƯỚC THUỘC THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Trên cơ sở đối chiếu các tiêu chuẩn quy định tại Điều 5 Nghị quyết số 112/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội với tình hình thực tế của xã Nam Phước, có thể thấy các điều kiện, tiêu chuẩn thành lập phường cơ bản được bảo đảm theo quy định.

- Về quy mô dân số, xã Nam Phước hiện có dân số đạt trên mức cao hơn quy định đối với đơn vị hành chính phường. Quy mô dân số được hình thành trên cơ sở dân cư tại chỗ và dân cư cơ học do quá trình phát triển công nghiệp và thu hút lao động, phân bố tại các khu vực dân cư, khu vực trung tâm và khu vực gắn với các trục giao thông chính. Dân số trên địa bàn có xu hướng tăng theo định hướng quy hoạch phát triển đô thị, bảo đảm yêu cầu về quy mô dân số của đơn vị hành chính phường.

- Về diện tích tự nhiên, xã Nam Phước có diện tích lớn hơn nhiều so với mức tối thiểu theo quy định. Diện tích tự nhiên được phân bố trên không gian rộng, bao gồm các khu vực dân cư, khu sản xuất, khu công nghiệp và các khu vực phát triển theo quy hoạch. Địa bàn xã nằm trong phạm vi quy hoạch đô thị mới Nam Phước được công nhận là đô thị loại III, là cơ sở để tổ chức không gian phát triển đô thị và tổ chức đơn vị hành chính theo mô hình phường.

- Về vị trí, chức năng, khu vực Nam Phước được xác định trong quy hoạch là khu vực phát triển đô thị thương mại, dịch vụ, sinh thái nằm trong vùng kinh tế công nghiệp – đô thị, dịch vụ ven biển phía Đông của thành phố; chủ yếu phát triển thương mại, dịch vụ sinh thái, nhà ở, logistics... Trên địa bàn đã hình thành các dự án nhà ở, khu du lịch sinh thái, các cơ sở sản xuất, kinh doanh và hệ thống hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Về tỷ lệ dân số đô thị, tỷ lệ dân số đô thị trên địa bàn xã Nam Phước đạt mức cao so với quy định, được hình thành từ các khu vực dân cư tập trung, khu vực trung tâm thị trấn Nam Phước trước đây và các khu vực dọc tuyến đường chính, khu vực ven sông gắn với hoạt động thương mại, dịch vụ du lịch. Quá trình phát triển dân cư gắn với các khu vực hiện hữu, các dự án đang hoạt động và các khu vực phát triển theo quy hoạch góp phần làm tăng tỷ lệ dân số đô thị trên địa bàn.

- Về cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội, cơ cấu kinh tế của xã Nam Phước có sự chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng thương mại – dịch vụ - công nghiệp – xây dựng, giảm tỷ trọng nông nghiệp. Hoạt động thương mại – dịch

vụ phát triển mạnh tại khu vực phố chợ Nam Phước, các khu dân cư và các tuyến đường giao thông chính; công nghiệp – xây dựng phát triển dọc phía tuyến đường QL1A cũ và khu vực thôn Châu Hiệp. Thu nhập của người dân được hình thành từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ; các chính sách an sinh xã hội được triển khai trên địa bàn.

- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội trên địa bàn được hình thành, bao gồm hệ thống giao thông, cấp điện, cấp nước, công trình giáo dục, y tế, văn hóa và các công trình phục vụ nhu cầu sinh hoạt của người dân. Các công trình này được bố trí trên địa bàn, phục vụ hoạt động sản xuất và sinh hoạt của người dân.

Trên cơ sở các nội dung nêu trên, xã Nam Phước cơ bản đáp ứng các tiêu chuẩn thành lập phường theo quy định tại Nghị quyết số 112/2025/UBTVQH15, bảo đảm điều kiện để tổ chức đơn vị hành chính theo mô hình phường phù hợp với định hướng phát triển đô thị của địa phương.

1. Tiêu chuẩn 1. Quy mô dân số từ 21.000 người trở lên.

Theo số liệu thống kê đến thời điểm hiện tại, xã Nam Phước có tổng số 14.116 hộ với 54.087 nhân khẩu. So với tiêu chuẩn quy định về quy mô dân số đối với việc thành lập phường (từ 21.000 người trở lên), quy mô dân số của xã đã vượt nhiều so mức tối thiểu theo quy định.

Đánh giá: Đạt

2. Tiêu chuẩn 2. Diện tích tự nhiên từ 5,5 km² trở lên.

Xã Nam Phước có diện tích tự nhiên là 38,85km². So với tiêu chuẩn quy định về diện tích tự nhiên đối với việc thành lập phường (từ 5,5 km² trở lên), diện tích của xã vượt so với mức tối thiểu theo quy định.

Đánh giá: Đạt

3. Tiêu chuẩn 3. Vị trí, chức năng được xác định trong quy hoạch hoặc định hướng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt là trung tâm tổng hợp hoặc trung tâm chuyên ngành cấp vùng hoặc cấp tỉnh hoặc cấp tiểu vùng trong tỉnh, thành phố, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, thành phố hoặc tiểu vùng trong tỉnh, thành phố.

- Tại điểm a, khoản 3, mục III, Điều 1 Quyết định số 72/QĐ-TTg ngày 17/01/2024 của Thủ tướng chính phủ về Phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, xã Nam Phước được xác định:

+ Cụm động lực (Điện Bàn - Hội An - Đại Lộc): Là cực tăng trưởng phía Bắc của tỉnh, kết nối với các không gian kinh tế của thành phố Đà Nẵng. Hình thành chuỗi đô thị ven sông, ven biển thông qua các tuyến đường bộ và hệ thống

sông Vu Gia, Thu Bồn, Cù Cò; phát triển hành lang du lịch dựa trên tuyến giao thông đường thủy; Điều chỉnh các cụm công nghiệp trên trục quốc lộ 14B huyện Đại Lộc (cũ) theo hướng kết nối, mở rộng thành các khu công nghiệp với hạ tầng đồng bộ, môi trường đảm bảo;

+ Nằm trong hành lang động lực kinh tế ven biển từ đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi đến ven biển: Tập trung các không gian công nghiệp sinh thái, công nghiệp công nghệ cao, du lịch xanh và chuỗi đô thị sông, biển gắn với cảng biển và Cảng hàng không Chu Lai.

- Đồng thời, theo Quyết định số 773/QĐ-TTg ngày 28/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch thành phố Đà Nẵng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; trong đó, xác định hiện trạng năm 2025 đô thị Nam Phước là đô thị loại III thuộc thành phố Đà Nẵng (phạm vi đô thị là một phần xã Nam Phước mới). Cụ thể: đô thị Nam Phước với tính chất là đô thị thương mại, dịch vụ, sinh thái được xác định nằm trong vùng kinh tế công nghiệp – đô thị, dịch vụ ven biển phía Đông của thành phố; phát triển thương mại, dịch vụ sinh thái, nhà ở, logistics...

- Mặt khác, theo Công văn số 3333/UBND-SXD ngày 29/4/2026 và Công văn số 1118/UBND-SXD ngày 13/02/2026 của UBND thành phố Đà Nẵng thì sau khi hợp nhất đô thị Nam Phước là đô thị loại III trực thuộc thành phố Đà Nẵng (phạm vi đô thị vẫn xác định là một phần xã Nam Phước mới).

Ngoài ra, theo Quyết định số 770/QĐ-UBND ngày 27/02/2026 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc điều chỉnh Quyết định số 1994/QĐ-UBND ngày 14/10/2025 về việc ban hành Kế hoạch triển khai công tác lập quy hoạch đô thị và nông thôn trên địa bàn thành phố Đà Nẵng sau sắp xếp đơn vị hành chính thì Nam Phước được định hướng là đô thị mới, đô thị mở rộng thuộc thành phố Đà Nẵng; Theo đó, hiện nay xã Nam Phước đang triển khai lập đồ án quy hoạch đô thị mới Nam Phước, trong đó định hướng tập trung phát triển thương mại dịch vụ – công nghiệp – nông nghiệp.

Đánh giá: Đạt

4. Tiêu chuẩn 4. Tỷ lệ quy mô dân số đô thị trên quy mô dân số của đơn vị hành chính từ 50% trở lên.

Tổng số dân toàn xã là 54.087 người. Tổng dân số khu vực nội thị là 27.566 người. Tỷ lệ quy mô dân số đô thị trên quy mô dân số của đơn vị hành chính: $27.566/54.087$ đạt 50,97%

Đánh giá: Đạt

5. Tiêu chuẩn 5: Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội

a) Chỉ tiêu 1. Tỷ lệ tổng thu ngân sách địa phương với tổng chi ngân sách địa phương trên địa bàn từ 100% trở lên

- Tổng thu NSNN năm 2025 trên địa bàn xã: 367.818 triệu đồng. Tổng thu nội địa: 55.246 triệu đồng/10.634 đạt 519,5%, thu NSDP (xã hưởng) 12.692 triệu đồng/9.189 đạt 138,1%. Tổng chi NSX năm 2025: 324.937 triệu đồng.

Tổng thu ngân sách xã so với tổng chi ngân sách xã: 367.818 triệu đồng/324.937 triệu đồng. Tỷ lệ tổng thu ngân sách địa phương so với tổng chi ngân sách địa phương năm 2025 đạt khoảng 113,2%, cho thấy nguồn thu ngân sách trên địa bàn đảm bảo tốt nhu cầu chi. Kết quả này phản ánh công tác quản lý, điều hành thu – chi ngân sách được thực hiện hiệu quả, thu đạt cao vượt kế hoạch trong khi chi ngân sách được kiểm soát chặt chẽ, tiết kiệm, đúng mục đích. Việc ngân sách có tăng thu lớn tạo điều kiện thuận lợi cho địa phương trong việc chủ động nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ chi trong thời gian tới, đặc biệt là đầu tư phát triển và cải cách tiền lương.

Cơ cấu chi ngân sách hợp lý, tập trung cho các lĩnh vực trọng tâm như giáo dục, an sinh xã hội và quản lý hành chính. Việc chi tiêu cơ bản đảm bảo đúng mục đích, phục vụ tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh tại địa phương.

Đánh giá: Đạt

b) Chỉ tiêu 2. Tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ trong GRDP đạt từ 70% trở lên

Theo số liệu thống kê năm 2023, thì GRDP xã Nam Phước đạt $\approx 96,6\%$ GRDP trên tổng hai lĩnh vực (Thương mại - Dịch vụ: $\approx 61,2\%$; Công nghiệp – xây dựng: $\approx 35,4\%$). Năm 2024, đạt $\approx 96,9\%$ GRDP trên tổng hai lĩnh vực (Thương mại - Dịch vụ: $\approx 63,6\%$, tăng 21,23%; Công nghiệp – xây dựng: $\approx 33,4\%$, tăng 10,09%). Năm 2025, đạt $\approx 97,3\%$ GRDP trên tổng hai lĩnh vực (Thương mại - Dịch vụ: $\approx 66,3\%$, tăng 18,84%; Công nghiệp – xây dựng: $\approx 31,0\%$, tăng 5,89%).

Theo đó, trong năm 2025 xã Nam Phước có tỷ trọng tổng sản phẩm các ngành Công nghiệp - Xây dựng và Dịch vụ trong GRDP đạt 97,3%. Việc vượt chỉ tiêu cho thấy nền kinh tế xã Nam Phước đang giảm dần sự phụ thuộc vào nông nghiệp, chuyển sang các lĩnh vực có giá trị gia tăng cao hơn. Đây là minh chứng cho sự phát triển đúng hướng của địa phương. Cơ cấu kinh tế là một trong những tiêu chí quan trọng phản ánh trình độ phát triển kinh tế – xã hội của một địa phương.

Tỷ lệ 97,3% phản ánh sự ổn định và tăng trưởng của các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh dịch vụ và các dự án xây dựng trên địa bàn, giảm dần sự phụ thuộc vào nông nghiệp và tăng cường các nhóm ngành có giá trị gia tăng cao. Sự bứt phá của nhóm ngành phi nông nghiệp không chỉ giúp hoàn thành chỉ tiêu kinh tế mà còn hỗ trợ trực tiếp cho chương trình xây dựng Nông thôn mới nâng cao, góp phần cải thiện hạ tầng và nâng cao thu nhập thực tế cho người dân địa phương. Điều này đóng góp tích cực vào tăng trưởng chung xã Nam Phước nói riêng và thành phố Đà Nẵng nói chung.

Đánh giá: Đạt

c) Chỉ tiêu 3. Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp từ 70% trở lên

Căn cứ kết quả điều tra cung lao động năm 2025, xã Nam Phước có 36.925 người từ 15 tuổi trở lên, trong đó có 28.820 người có việc làm và 8.105 người không tham gia hoạt động kinh tế. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 86,2%; tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ là 44,51%. Tỷ trọng các ngành kinh tế cụ thể: Công nghiệp - Xây dựng 42,83%; Thương mại - Dịch vụ 38,35 % và Nông nghiệp 18,82%.

Từ đó cho thấy, lực lượng lao động của xã Nam Phước dồi dào, hiện nay đang thực hiện phát triển kinh tế theo định hướng tăng tỷ trọng công nghiệp, xây dựng, thương mại, dịch vụ, đẩy mạnh phát triển du lịch để phát huy tiềm năng, lợi thế của xã, nên xu hướng lao động tiếp tục chuyển dịch mạnh mẽ sang khu vực phi nông nghiệp, đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị. Trên địa bàn xã có nhiều doanh nghiệp hoạt động thuộc lĩnh vực phi nông nghiệp như y tế, may mặc, dịch vụ kinh doanh buôn bán, nhiều công dân tuy cư trú trên địa bàn xã nhưng hằng ngày đi lao động nghề xây dựng, buôn bán, dịch vụ, du lịch tại các địa bàn khác, hơn nữa số hộ kinh doanh buôn bán tại địa phương chiếm số lượng lớn, địa bàn xã đã từng là trung tâm kinh tế, chính trị của huyện Duy Xuyên (cũ) nên lực lượng lao động phi nông nghiệp là đa số.

Bảng số liệu lao động xã Nam Phước

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Số lượng (ước tính)	Tỷ lệ (%)
1	Tổng dân số	Người	54.087	100
2	Dân số từ 15 tuổi trở lên	Người	36.925	68
2	Lực lượng lao động so với dân số từ 15 tuổi trở lên	Người	28.820	78,05
4	Lao động nông nghiệp	Người	5.424	18,82
5	Lao động phi nông nghiệp	Người	23.396	81,18

Như vậy, xã Nam Phước có tỷ lệ lao động phi nông nghiệp cao hơn 70% so với chỉ tiêu đề ra.

Đánh giá: Đạt

d) Chỉ tiêu 4. Thu nhập bình quân đầu người trên năm cao hơn thu nhập bình quân đầu người trên năm của tỉnh, thành phố mà mình trực thuộc trong 03 năm gần nhất

Theo quy định về tiêu chuẩn đơn vị hành chính và tiêu chí phân loại đô thị, một trong những điều kiện quan trọng khi xem xét thành lập phường là mức thu

nhập bình quân đầu người/năm của địa phương phải cao hơn mức bình quân của tỉnh (hoặc thành phố trực thuộc) trong thời gian 03 năm gần nhất.

Thu nhập bình quân đầu người của xã/tỉnh Quảng Nam năm 2023: 65,5/48,2 triệu đồng (Đạt)

Thu nhập bình quân đầu người của xã/tỉnh Quảng Nam năm 2024: 68,8/58,2 triệu đồng (Đạt)

Thu nhập bình quân đầu người của xã/Thành phố năm 2025: 73,3/70,992 triệu đồng (Đạt)

Đánh giá: Đạt

đ) Chỉ tiêu 5. Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều) thấp hơn tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh, thành phố mà mình trực thuộc trong 03 năm gần nhất.

Giai đoạn 2023 - 2025, tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều) của xã Nam Phước như sau:

- Năm 2023: Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều) của xã: 1,86% < Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều) của tỉnh: 3,77%.

- Năm 2024: Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều) của xã: 1,56% < Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều) của tỉnh: 3,07%.

- Năm 2025: Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều) của xã: 1,45% < Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều) của tỉnh: 2,48%.

Đánh giá: Đạt

Phần thứ ba**PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP PHƯỜNG NAM PHƯỚC THUỘC THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG****I. PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP PHƯỜNG NAM PHƯỚC THUỘC THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Thành lập phường Nam Phước thuộc thành phố Đà Nẵng trên cơ sở nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên 38,85 km² và quy mô dân số 54.087 người của xã Nam Phước hiện nay.

Tên gọi đơn vị hành chính sau thành lập: Phường Nam Phước.

Địa giới hành chính: Giữ nguyên theo địa giới hành chính hiện hữu của xã Nam Phước.

Cơ cấu 23 thôn thuộc xã cũ sẽ được chuyển thành 23 tổ dân phố thuộc phường mới.

Việc thành lập phường Nam Phước trên cơ sở nguyên trạng xã Nam Phước bảo đảm ổn định địa giới hành chính, tạo thuận lợi cho tổ chức bộ máy, quản lý dân cư, quản lý đất đai, đầu tư phát triển hạ tầng và cung ứng dịch vụ công; đồng thời phù hợp với định hướng phát triển đô thị của địa phương và của thành phố Đà Nẵng.

II. KẾT QUẢ SAU KHI THÀNH LẬP PHƯỜNG NAM PHƯỚC THUỘC THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Việc thành lập phường trên cơ sở xã Nam Phước tạo bước chuyển biến tích cực trong phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, cải thiện chất lượng đời sống Nhân dân. Đây là tiền đề quan trọng để địa phương tiếp tục phát triển theo hướng đô thị hiện đại, bền vững trong thời gian tới.

Phần thứ tư

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA PHƯỜNG NAM PHƯỚC THUỘC THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG SAU KHI THÀNH LẬP

I. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG

1. Kinh tế - xã hội

a) Tích cực

Việc thành lập phường Nam Phước trên cơ sở nguyên trạng xã Nam Phước sẽ tạo động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội theo hướng đô thị hóa, hiện đại hóa, phù hợp với định hướng phát triển chung của thành phố Đà Nẵng. Đây là cơ sở để địa phương khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế về vị trí địa lý, hạ tầng giao thông và quy mô dân số nhằm hình thành trung tâm thương mại - dịch vụ, đô thị sinh thái phía Nam thành phố.

Việc chuyển đổi sang mô hình phường sẽ tạo điều kiện thuận lợi để huy động và thu hút các nguồn lực đầu tư, thúc đẩy thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế bình quân khoảng 13%/năm, nâng thu nhập bình quân đầu người lên khoảng 120 triệu đồng vào năm 2030. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch mạnh theo hướng tăng tỷ trọng thương mại - dịch vụ, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, giảm dần tỷ trọng nông nghiệp; phấn đấu đến năm 2030 tỷ trọng thương mại - dịch vụ đạt khoảng 69,4% trong cơ cấu kinh tế địa phương.

Hiện nay, tỷ lệ lao động phi nông nghiệp trên địa bàn đạt khoảng 81,18%, phản ánh rõ nét đặc điểm phát triển đô thị và phù hợp với tính chất của đơn vị hành chính phường. Việc thành lập phường cũng sẽ tạo điều kiện đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án trọng điểm như Khu dân cư phố chợ Bàn Thạch, Khu đô thị sinh thái sông Thu Bồn, các điểm du lịch sinh thái cộng đồng ven sông tại Trà Nhiêu (thôn Trà Đông), Đông Bình và các dự án chỉnh trang đô thị, phát triển hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn.

Đồng thời, việc thành lập phường Nam Phước sẽ tạo điều kiện hình thành không gian đô thị phát triển theo hướng đô thị sinh thái ven sông, tạo hành lang kết nối phát triển giữa 2 di sản văn hóa thế giới Mỹ Sơn và đô thị cổ Hội An.

Bên cạnh đó, việc nâng cấp đơn vị hành chính sẽ góp phần nâng cao chất lượng các dịch vụ công, giáo dục, y tế, văn hóa, an sinh xã hội; tạo thêm việc làm, cải thiện điều kiện sống và nâng cao chất lượng đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân.

b) Khó khăn, thách thức

Bên cạnh những thuận lợi, việc thành lập phường Nam Phước cũng đặt ra nhiều khó khăn, thách thức trong quá trình phát triển và quản lý đô thị. Áp lực duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế cao gắn với bảo đảm an sinh xã hội cho địa bàn

có quy mô dân số lớn, mật độ dân cư cao là yêu cầu rất lớn đối với chính quyền địa phương.

Quá trình đô thị hóa nhanh làm gia tăng nhu cầu đầu tư hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, giải quyết việc làm, nhà ở, môi trường và các dịch vụ công thiết yếu. Đồng thời, địa phương vẫn còn gặp khó khăn trong nguồn vốn bố trí cho đầu tư công giai đoạn 2026-2030 hiện nay mới đáp ứng được khoảng 10% nhu cầu của địa phương, một số dự án đầu tư tư còn kéo dài như Trà Nhiêu Xanh và các khu dân cư mới, ảnh hưởng đến tiến độ thu hút đầu tư và phát triển đô thị.

2. Quản lý hành chính

a) Tác động tích cực

Việc thành lập phường sẽ góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước theo mô hình chính quyền đô thị, đáp ứng yêu cầu quản lý đối với địa bàn có tốc độ phát triển nhanh và dân số đông. Xã Nam Phước hiện đã có kinh nghiệm vận hành ổn định mô hình chính quyền địa phương 02 cấp sau sáp nhập, tạo tiền đề thuận lợi cho việc chuyển đổi sang mô hình phường.

Công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số trên địa bàn đạt nhiều kết quả tích cực; chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp đạt 97,35 điểm, xếp thứ 23/93 xã, phường toàn thành phố. Việc thành lập phường sẽ tạo điều kiện tiếp tục chuyên nghiệp hóa đội ngũ cán bộ, công chức; nâng cao năng lực quản lý đô thị, quản lý dân cư, đất đai, xây dựng và cung ứng dịch vụ công theo hướng hiện đại, minh bạch và hiệu quả hơn.

Đồng thời, việc tổ chức chính quyền đô thị sẽ góp phần xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, số hóa, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và dữ liệu số trong quản lý, điều hành, từng bước hình thành mô hình quản trị đô thị thông minh, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng hiệu quả.

b) Khó khăn, thách thức

Khối lượng công việc quản lý hành chính dự báo sẽ tăng mạnh khi thực hiện mô hình chính quyền đô thị, nhất là trong các lĩnh vực đất đai, xây dựng, trật tự đô thị, giải quyết thủ tục hành chính và quản lý dân cư, gia tăng áp lực trực tiếp lên đội ngũ cán bộ, công chức cấp cơ sở.

Ngoài ra, hiện nay bộ máy lãnh đạo địa phương vẫn còn thiếu hụt một số vị trí như Trung tâm Phục vụ hành chính công, Phòng Kinh tế ... cần sớm kiện toàn để đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành trong giai đoạn phát triển mới.

3. Tác động về đất đai và môi trường

Quá trình chuyển đổi đơn vị hành chính từ xã Nam Phước lên phường Nam Phước bản chất là quá trình đô thị hóa, chuyển từ mô hình quản lý nông thôn sang mô hình quản lý đô thị. Sự chuyển dịch này tạo ra những thay đổi lớn về kinh tế, xã hội và hạ tầng kinh tế, xã hội; việc chuyển đổi này sẽ tác động trực tiếp và mạnh mẽ đến môi trường địa phương, cụ thể như sau:

a) Mặt tích cực

- *Về hạ tầng kỹ thuật*: Khi thành lập phường, tiêu chuẩn về cơ sở hạ tầng đô thị cao hơn; tạo cơ hội ưu tiên nguồn lực, ngân sách đầu tư đồng bộ hệ thống giao thông, vỉa hè, chiếu sáng, cấp thoát nước và các công trình thu gom, xử lý chất nước thải, nghĩa trang đô thị theo tiêu chuẩn cao hơn.

- *Về hạ tầng xã hội*: Công trình thiết yếu về y tế; giáo dục, đào tạo; văn hóa; thể dục thể thao; thương mại, dịch vụ; công trình dịch vụ, công cộng được chú trọng đầu tư, nâng cao chất lượng đời sống nhân dân khu vực đô thị.

- *Về cảnh quan đô thị*: Cảnh quan cây xanh, diện tích không gian xanh, đất cây xanh sử dụng công cộng được tập trung đầu tư, phát triển đáp ứng yêu cầu về cảnh quan đô thị và phục vụ nhu cầu nghỉ ngơi, thể dục, thể thao của người dân đô thị góp phần cải thiện vi khí hậu và tạo diện mạo đô thị văn minh, hiện đại.

- *Đa dạng hóa hoạt động sản xuất*: Quá trình đô thị hóa giúp thúc đẩy quá trình sản xuất, kinh doanh, sinh hoạt, giải trí của người dân, giúp nâng cao thu nhập của cộng đồng dân cư; cùng với kết quả của việc đầu tư hạ tầng, việc đô thị hóa giúp thay đổi toàn bộ đời sống vật chất, tinh thần của người dân.

- *Năng lực quản lý môi trường được nâng cao*: Chuyển sang mô hình chính quyền đô thị đi kèm với các quy định, chế tài quản lý môi trường nghiêm ngặt hơn. Nguồn nhân lực, vật lực và ngân sách dành cho công tác bảo vệ môi trường cũng được gia tăng tương xứng; tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt (chất thải rắn) thường tăng đáng kể. Mạng lưới thu gom rác được mở rộng, tần suất thu gom dày hơn và sử dụng các phương tiện chuyên dụng thay vì các bãi rác tạm tự phát ở nông thôn.

- *Nâng cao ý thức cộng đồng*: Hình thành " nếp sống văn minh đô thị"; thúc đẩy phong trào xây dựng tuyến phố kiểu mẫu, nâng cao trách nhiệm của người dân trong việc giữ gìn vệ sinh chung và bảo vệ cảnh quan khu đô thị.

b) Mặt tồn tại, hạn chế

- *Về chất thải sinh hoạt*: Sự gia tăng mật độ dân cư và sự phát triển của các hoạt động thương mại - dịch vụ dẫn đến khối lượng chất thải rắn sinh hoạt và nước thải sinh hoạt tăng, gây áp lực lên hệ thống thu gom hiện hữu nếu hệ thống xử lý chưa kịp hoàn thiện.

- *Ô nhiễm không khí và tiếng ồn*: Mật độ phương tiện giao thông tăng cao cùng với các hoạt động xây dựng, cải tạo hạ tầng phát sinh lượng lớn bụi mịn, khí thải và ô nhiễm tiếng ồn, ảnh hưởng đến chất lượng sống của người dân.

- *Hệ luy từ "bê tông hóa"*: Quá trình xây dựng hạ tầng, nhà ở, bãi đỗ xe làm thu hẹp diện tích đất nông nghiệp và mảng xanh tự nhiên. Điều này làm giảm khả năng tiêu thoát nước tự nhiên, dễ gây ra tình trạng ngập úng cục bộ khi có mưa lớn.

- *Hạ tầng cũ không theo kịp tốc độ phát triển*: Tốc độ phát triển hạ tầng đô thị có lúc chưa tương xứng với tốc độ tăng trưởng dân số; thực trạng, ở nhiều nơi, dù đã mang danh xưng "phường" nhưng hệ thống thu gom nước thải vẫn là cống

thoát nước chung với nước mưa, chưa có khu xử lý nước thải sinh hoạt tập trung, dẫn đến việc xả thẳng ra kênh rạch, sông ngòi gây ô nhiễm nguồn nước.

- *Xung đột trong quá trình đô thị hoá*: Trong giai đoạn chuyển đổi, địa phương đối mặt với thách thức lớn về độ trễ trong nhận thức và thay đổi hành vi của một bộ phận cư dân. Việc duy trì các tập quán sinh hoạt nông thôn như chôn thả gia súc hoặc xả rác không đúng nơi quy định đã tạo ra những rào cản nhất định trong việc thiết lập trật tự kỷ cương đô thị. Nếu không có giải pháp tuyên truyền gắn với chế tài quản lý nghiêm ngặt, các khu vực này dễ trở thành những 'điểm nghẽn' về môi trường, gây ảnh hưởng trực tiếp đến lộ trình xây dựng phường văn minh đô thị.

Để đảm bảo mục tiêu phát triển kinh tế gắn liền với bảo vệ môi trường, trong thời gian tới địa phương tập trung thực hiện các nhóm giải pháp sau:

- *Công tác quy hoạch*: Gắn quy hoạch đô thị với quy hoạch bảo vệ môi trường; đảm bảo tỷ lệ không gian xanh và quỹ đất cho các công trình hạ tầng kỹ thuật đầu mối theo tiêu chuẩn phường đô thị.

- *Đầu tư hạ tầng*: Tách biệt hệ thống thoát nước mưa và nước thải tại các khu dân cư cũ; xóa bỏ các điểm tập kết rác tạm thời không đảm bảo mỹ quan. Kêu gọi đầu tư hoặc sử dụng ngân sách để xây dựng các dự án xử lý nước thải tập trung quy mô phù hợp trước khi xả ra môi trường.

- *Tăng cường công tác quản lý nhà nước*: Đẩy mạnh công tác hậu kiểm, giám sát môi trường đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về môi trường. Tăng cường kiểm tra việc tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong công tác tập kết CTRSH; kịp thời phát hiện và xử lý các vi phạm trong lĩnh vực môi trường. Trang bị hệ thống camera an ninh giám sát tại các điểm nóng rác sinh rác thải nơi công cộng nhằm kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm.

- *Đẩy mạnh công tác tuyên truyền*: Tổ chức các chiến dịch truyền thông liên tục, đa dạng hóa hình thức đề nâng cao nhận thức, vận động người dân đồng thuận chuyển đổi từ lối sống nông thôn sang nếp sống văn minh, xanh - sạch - đẹp của đô thị. Tăng cường hướng dẫn phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, giảm thiểu sử dụng nhựa 1 lần, ứng dụng các mô hình thu gom rác thông minh và thúc đẩy kinh tế tuần hoàn ở cấp độ địa phương.

4. Tác động đến kiến trúc đô thị, cảnh quan

a) Mặt tích cực

- Việc thành lập phường đã thúc đẩy quá trình đô thị hóa rõ rệt. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật như giao thông, điện, cấp thoát nước được đầu tư nâng cấp, góp phần cải thiện điều kiện sống của người dân. Không gian kiến trúc đô thị dần được tổ chức lại theo hướng quy củ hơn so với trước đây.

- Bên cạnh đó, diện mạo kiến trúc – cảnh quan có nhiều thay đổi tích cực. Các công trình hành chính, dịch vụ và nhà ở được xây dựng theo tiêu chuẩn đô

thị, tạo nên sự đồng bộ nhất định. Các tuyến đường, khu dân cư mới góp phần làm cho bộ mặt đô thị trở nên khang trang, hiện đại hơn.

- Ngoài ra, khai thác hiệu quả về tiềm năng đất đai, vị trí địa lý để xúc tiến, thu hút đầu tư vào lĩnh vực thương mại, dịch vụ, nhà ở, logistics. Đặc biệt, địa giới hành chính của xã Nam Phước tiếp giáp, bao bọc bởi các nhánh sông Bà Rén, Thu Bồn, nhánh sông Trường Giang với chiều dài khoảng 32,7km⁸ là tiền đề, lợi thế tiềm năng to lớn để phát triển mô hình đô thị sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng gắn với cảnh quan sông nước tạo nên hướng đi mới phát triển kinh tế bền vững cho địa phương.

b) Mặt tồn tại, hạn chế

- Dân cư phân bố không đồng đều tập trung chủ yếu khu vực thị trấn Nam Phước cũ và các trung tâm xã cũ trước sáp nhập gây khó khăn việc phát triển hạ tầng, chỉnh trang đô thị; Áp lực lên môi trường và cảnh quan cũng ngày càng gia tăng. Sự gia tăng dân số cơ học kéo theo lượng rác thải và nước thải lớn hơn, tiềm ẩn nguy cơ ô nhiễm, đặc biệt là khu vực gần hồ. Không gian xanh có nguy cơ bị thu hẹp nếu không được quản lý chặt chẽ.

- Địa hình khu vực xã tương đối thấp trũng dẫn đến thường xuyên ngập lụt vào mùa mưa lũ, dẫn đến khó khăn trong công tác trị thủy, phát triển cơ sở công nghiệp, sản xuất khi doanh của người dân.

- Thêm vào đó, bản sắc kiến trúc đô thị chưa rõ nét. Các công trình còn mang tính tự phát, thiếu sự định hướng chung, dẫn đến sự pha tạp về phong cách kiến trúc. Điều này làm giảm giá trị thẩm mỹ và chưa tạo được dấu ấn riêng cho khu vực.

- Tốc độ phát triển đô thị nhanh hơn tốc độ đầu tư hạ tầng, dẫn đến quá tải cục bộ tại một số khu vực; đặc biệt là khu vực trung tâm của thị trấn Nam Phước cũ.

- Nguồn kinh phí chi đầu tư phát triển còn hạn chế và phụ thuộc nhiều vào ngân sách cấp trên.

- Để khắc phục những hạn chế trên, trước hết cần hoàn thiện hệ thống quy hoạch đô thị theo hướng đồng bộ và dài hạn. Việc phân khu chức năng cần rõ ràng, đảm bảo sự phát triển hài hòa giữa các khu vực.

- Đồng thời, cần định hướng phát triển đô thị sinh thái gắn với các làng nghề truyền thống sông nước, để bảo tồn phát huy giá trị nhằm khai thác du lịch bền vững; Việc bảo vệ hành lang sinh thái, phát triển không gian xanh, công viên ven sông nước sẽ góp phần nâng cao chất lượng sống và bảo vệ môi trường.

- Bên cạnh đó, cần tăng cường đầu tư hạ tầng kỹ thuật, đặc biệt là hệ thống giao thông và xử lý môi trường; nạo vét lòng sông, như Sông Đào. Cần có các giải pháp như nâng cao chất lượng cấp nước, xử lý nước thải, quản lý rác thải cần

⁸ Ranh giới hành chính tiếp giáp nhánh sông Bà Rén khoảng 7,5km; sông Thu Bồn khoảng 24km; nhánh sông Trường Giang khoảng 1,2km.

được ưu tiên. Đẩy mạnh xã hội hóa, kêu gọi đầu tư các dự án đô thị thông minh, xanh, bền vững để nâng cao chất lượng cảnh quan

- Ngoài ra, việc xây dựng bản sắc kiến trúc riêng cho địa phương gắn với làng nghề truyền thống là rất quan trọng. Cần khuyến khích thiết kế phù hợp với điều kiện khí hậu, văn hóa và cảnh quan tự nhiên sông nước ven sông.

- Cần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và sự tham gia của cộng đồng trong việc bảo vệ cảnh quan đô thị.

5. Tác động về quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội

a) Tác động tích cực

Việc thành lập phường sẽ góp phần tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, củng cố thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân trên địa bàn chiến lược nằm dọc các tuyến giao thông quan trọng như Quốc lộ 1A và Quốc lộ 14H. Hệ thống tổ chức quốc phòng, an ninh được kiện toàn phù hợp với yêu cầu quản lý đô thị, nâng cao khả năng chủ động phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm và tệ nạn xã hội.

Đồng thời, địa phương có điều kiện triển khai hiệu quả hơn các mô hình tự quản về an ninh trật tự, đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý dân cư và thực hiện quyết liệt lộ trình xây dựng địa bàn sạch ma túy, phấn đấu đạt mục tiêu “Xã không ma túy” vào năm 2027, tạo tiền đề xây dựng “Phường không ma túy” trong thời gian tiếp theo.

Việc chuyển đổi sang mô hình phường đồng thời tạo điều kiện xây dựng hệ thống quản trị đô thị hiện đại, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, hệ thống camera giám sát, cơ sở dữ liệu dân cư và các mô hình an ninh tự quản, hướng đến mục tiêu xây dựng đô thị an toàn, văn minh và phát triển bền vững.

b) Khó khăn, thách thức

Gia tăng áp lực về an ninh trật tự, phức tạp về quản lý địa bàn, nguy cơ về an ninh phi truyền thống. Quá trình đô thị hóa nhanh, mật độ dân cư tăng cao và hoạt động thương mại, dịch vụ phát triển mạnh có thể kéo theo những nguy cơ phát sinh tội phạm hình sự, tệ nạn xã hội, cờ bạc, tín dụng đen và lừa đảo trên không gian mạng. Quá trình đô thị hóa có thể tạo ra mâu thuẫn, xung đột lợi ích liên quan đến đất đai, quy hoạch, đền bù, dễ phát sinh khiếu kiện đông người, ảnh hưởng đến trật tự xã hội. Điều này đòi hỏi lực lượng chức năng phải tiếp tục tăng cường công tác quản lý địa bàn, ứng dụng công nghệ trong quản lý an ninh trật tự và nâng cao hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

6. Tác động về kinh phí

a) Tác động tích cực

Việc thành lập phường sẽ tạo điều kiện để địa phương tiếp cận tốt hơn các nguồn lực đầu tư công của thành phố phục vụ phát triển hạ tầng đô thị, thay vì chủ yếu dựa vào nguồn vốn xây dựng nông thôn mới như trước đây. Đồng thời,

quá trình đô thị hóa sẽ góp phần gia tăng nguồn thu ngân sách từ thương mại - dịch vụ, khai thác quỹ đất và các hoạt động đầu tư phát triển trên địa bàn.

Nguồn lực tài chính tăng lên sẽ tạo điều kiện thuận lợi để đầu tư nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, chỉnh trang đô thị và nâng cao chất lượng dịch vụ công phục vụ Nhân dân.

b) Khó khăn, thách thức

Địa phương cần nguồn kinh phí lớn để tiếp tục hoàn thiện các dự án chuyển tiếp, đầu tư hạ tầng kỹ thuật và khắc phục các tiêu chí đô thị còn hạn chế;

Ngoài ra, việc chuyển đổi từ xã lên phường sẽ phát sinh thêm chi phí liên quan đến cập nhật dữ liệu hành chính và thực hiện chuyển đổi giấy tờ cho hơn 14.000 hộ dân trên địa bàn.

II. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA PHƯỜNG NAM PHƯỚC SAU KHI THÀNH LẬP

1. Quan điểm, mục tiêu phát triển tổng quát

Phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của địa phương sau khi thành lập phường; huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững gắn với quá trình đô thị hóa và chuyển đổi số toàn diện. Xây dựng phường Nam Phước trở thành đô thị văn minh, hiện đại, giữ vai trò là trung tâm thương mại - dịch vụ, đô thị sinh thái ven sông và động lực phát triển phía Nam thành phố Đà Nẵng.

Tiếp tục đổi mới phương thức quản lý theo mô hình chính quyền đô thị tinh gọn, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả; chuyển trọng tâm từ “sắp xếp tổ chức” sang “nâng cao chất lượng vận hành”, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ. Đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân, tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư và phát triển sản xuất, kinh doanh.

Phát triển đô thị theo hướng hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với bảo tồn giá trị văn hóa truyền thống, cảnh quan sinh thái và bảo vệ môi trường; phát triển đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và nâng cao chất lượng đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân. Đồng thời giữ vững quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; xây dựng Nam Phước trở thành địa bàn an toàn, văn minh, giàu bản sắc và phát triển bền vững trong giai đoạn mới.

2. Một số mục tiêu cụ thể

Huy động mọi nguồn lực, khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng bền vững; nâng cao chất lượng các lĩnh vực văn hóa - xã hội; giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã hội; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; giải quyết việc làm; phát triển giáo dục - đào tạo; tăng cường quốc phòng - an ninh; phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu trong thời gian tới.

a) Kinh tế

Đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư, chủ động hướng dẫn, hỗ trợ nhà đầu tư hoàn thiện các thủ tục pháp lý (đất đai, quy hoạch) để sớm triển khai thi công các dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư. Kịp thời nắm bắt, tháo gỡ các khó khăn trong sản xuất kinh doanh, tạo môi trường thuận lợi nhất cho doanh nghiệp phát triển.

Tăng cường kết nối cung cầu, hỗ trợ đưa các sản phẩm OCOP, sản phẩm khởi nghiệp tham gia các hội chợ, triển lãm trong và ngoài Thành phố. Quyết liệt hỗ trợ các doanh nghiệp, hộ kinh doanh chuyển đổi số toàn diện: từ việc áp dụng thanh toán không dùng tiền mặt đến việc đưa sản phẩm lên các sàn thương mại điện tử uy tín nhằm đa dạng hóa kênh phân phối, giảm sự phụ thuộc vào các kênh truyền thống.

Tập trung phát triển, xây dựng các khu thương mại, dịch vụ, tạo điểm đột phá trong phát triển ngành nghề thương mại – dịch vụ. Xây dựng không gian thương mại điện tử, khu thương mại tập trung, tạo tìm lực phát triển khi tế tại chỗ, thu hút các hộ dân các xã lân cận về khu thương mại tập trung để mua sắm, liên kết các chuỗi cung ứng vật tư, hàng hóa tại các thành phố lớn tạo thành chuỗi logitis phát triển kinh tế của địa phương. Kết nối với khu thương mại lớn tại các Phường trên địa bàn thành phố để đa dạng hóa nguồn sản phẩm đảm bảo đầu ra, đầu vào được thông suốt góp phần nâng thu nhập của nhân dân.

Triển khai sâu rộng các đề án khuyến công, ưu tiên hỗ trợ kinh phí ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến vào quy trình sản xuất để nâng cao năng suất. Chú trọng đào tạo nghề tại chỗ (đặc biệt là nghề may công nghiệp, chế biến) gắn với nhu cầu tuyển dụng thực tế của doanh nghiệp. Tập trung xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu tập thể và bao bì cho các sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu; bảo tồn và phát triển các làng nghề truyền thống (dệt lụa, chiếu cói) gắn với phát triển du lịch trải nghiệm.

Đẩy mạnh hỗ trợ các hộ kinh doanh ứng dụng công nghệ số, thanh toán không dùng tiền mặt và đưa sản phẩm lên các sàn thương mại điện tử. Tập trung xúc tiến, kêu gọi đầu tư các dự án du lịch sinh thái ven sông Thu Bồn, tại các khu vực Trà Nhiêu, Đông Bình, Bàn Thạch, Hà Nhuận theo mô hình phát triển bền vững, kết hợp khai thác các giá trị văn hóa bản địa.

Tập trung phát triển mạnh mẽ về thương mại – dịch vụ, nhất là dịch vụ du lịch. Tập trung khai thác hiệu quả tiềm năng cảnh quan, làng nghề, nông nghiệp trải nghiệm để hình thành các khu thương mại - dịch vụ, điểm du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng gắn với sản phẩm OCOP mang đậm bản sắc vừa truyền thống vừa hiện đại. Tạo chuyển biến mạnh mẽ về cơ cấu kinh tế theo hướng dịch vụ - du lịch làm mũi nhọn lan toả thúc đẩy sự phát triển chung.

Phát huy tốt tiềm năng, lợi thế vùng, huy động tốt các nguồn lực nhằm đẩy mạnh phát triển thương mại - dịch vụ, nhất là dịch vụ du lịch, đặc biệt chú trọng phát triển dịch vụ du lịch ven sông Thu Bồn: Duy Phước - Cẩm Kim, Trà Nhiêu, Đông Bình, Bàn Thạch, Hà Nhuận và một số khu vực có tiềm năng trong mối liên

kết với thành phố Hội An cũ, vùng ven biển và khu Di sản Văn hoá thế giới Mỹ Sơn nhằm cùng với các địa phương tạo thành chuỗi các điểm du lịch. Vừa tích cực thúc đẩy các dự án du lịch có quy mô lớn, vừa gắn kết thúc đẩy các loại hình du lịch trải nghiệm - sinh thái - cộng đồng nhằm góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập của người dân và thúc đẩy văn hoá - xã hội phát triển tốt, đa dạng, phong phú.

Tiến hành nâng cấp, sắp xếp các chợ, khu dân cư thương mại, rà soát các dự án du lịch đã được đồng ý chủ trương đầu tư, phối hợp thực hiện tốt việc tháo gỡ các khó khăn vướng mắc, thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng, tái định cư để triển khai nhanh các dự án và tích cực quảng bá thu hút các dự án du lịch mới. Tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ phát triển các làng nghề, nghề truyền thống như: ươm tơ - dệt lụa, dệt chiếu, các sản phẩm mỹ nghệ từ tre, gỗ, đay, cói và các sản phẩm OCOP từ trồng trọt, thủy sản và các loại hình văn hoá, nghệ thuật dân gian để góp phần phát triển du lịch. Phát triển làng nghề truyền thống gắn với phát triển khu dân cư xanh - sạch - đẹp, giữ lại nét đẹp, thanh bình xưa nay vốn có để tạo đặc trưng riêng của địa phương.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực thương mại, dịch vụ và du lịch, phối hợp triển khai thực hiện Đề án "Chuyển đổi mô hình và phương pháp quản lý thuế đối với hộ kinh doanh khi xóa bỏ thuế khoán" theo Quyết định số 3389/QĐ-BTC ngày 06/10/2025 của Bộ Tài chính.

Tập trung kêu gọi triển khai đầu tư xây dựng các Khu thương mại - dịch vụ, siêu thị, chợ... các loại hình dịch vụ thu hút khách du lịch. Cần ưu tiên bố trí vốn để sớm triển khai các công trình trọng điểm góp phần thúc đẩy tiến trình đô thị hóa nhằm tạo điều kiện sớm nâng cấp thành đô thị loại III như định hướng.

b) Quy hoạch, phát triển đô thị, xây dựng, môi trường

Về quy hoạch xây dựng, phát triển hạ tầng đô thị

- Đẩy nhanh tiến độ lập và phê duyệt quy hoạch đô thị mới Nam Phước làm cơ sở lập quy chế quản lý kiến trúc cũng như triển khai các dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội; dự án chỉnh trang, phát triển đô thị; Triển khai lập, điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 dự án Khu dân cư, Khu tái định cư đã được cấp thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư; đồng thời, tổ chức lập, điều chỉnh các đồ án quy hoạch cũ trước đây đã triển khai không hiệu quả; các khu vực đất công, đất Thương mại – dịch vụ ...để làm cơ sở tổ chức đấu giá, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư nhằm xúc tiến đầu tư cho địa phương, tránh tình trạng quy hoạch treo gây ảnh hưởng đến môi trường đầu tư, đời sống của Nhân dân

- Xây dựng các đề án, phương án xã hội hóa trong xây dựng hạ tầng, kiến trúc đô thị. Tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân và trong hệ thống chính trị về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, thực hiện công khai dân chủ để tạo sự đồng thuận và tham gia của các doanh nghiệp và nhân dân trên địa bàn.

- Triển khai đầu tư các công trình thoát nước đô thị, các công trình xử lý

nước thải sinh hoạt tập trung của đô thị, đảm bảo việc xử lý kịp thời tình trạng ngập úng cục bộ, ô nhiễm nguồn nước trên địa bàn huyện. Tăng cường triển khai đầu tư nâng cấp Nhà máy nước, nâng cấp mạng lưới cấp nước đô thị cung cấp nước sạch cho nhân dân đảm bảo các hộ dân trên địa bàn đều sử dụng nước sạch.

- Tiếp tục làm việc với các ngành đầu tư hạ tầng cấp điện, cấp nước, bưu chính viễn thông để có kế hoạch đầu tư các công trình thuộc ngành quản lý nhằm phát triển đồng bộ với việc phát triển các khu dân cư, khu đô thị trên địa bàn.

- Tiếp tục thực hiện huy động vốn xã hội hóa trong nhân dân cùng với chính sách hỗ trợ từ ngân sách để đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật tại các ấp để ngày càng sạch đẹp hơn.

Về kiến trúc cảnh quan đô thị

Triển khai lập quy chế quản lý kiến trúc để làm cơ sở cấp phép xây dựng và tạo điều kiện thuận lợi trong công tác quản lý kiến trúc cảnh quan đô thị; đầu tư cải tạo chỉnh trang đô thị đảm bảo đồng bộ tạo diện mạo hạ tầng đô thị khang trang, hiện đại và văn minh; giữ gìn được bản sắc, trầm tích văn hoá địa phương.

Về tài nguyên, môi trường:

Việc chuyển đổi đơn vị hành chính từ xã Nam Phước lên phường Nam Phước đòi hỏi một sự thay đổi căn bản và toàn diện trong công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường. Mục tiêu trọng tâm là chuyển đổi từ mô hình quản lý nông thôn sang tiêu chuẩn đô thị văn minh, bền vững, xây dựng phường trở thành một phần của “Thành phố môi trường”. Đặc biệt gắn với các hoạt động nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản và giao thương địa phương, do đó các nhiệm vụ và giải pháp cần mang tính thực tiễn cao, cụ thể như sau:

*** Các nhiệm vụ trọng tâm**

- Quản lý chặt chẽ quỹ đất và trật tự xây dựng đô thị

- + Về quy hoạch: Thường xuyên cập nhật, rà soát và thực hiện nghiêm quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt. Kiên quyết ngăn chặn, xử lý dứt điểm tình trạng phân lô bán nền trái phép, lấn chiếm đất công, đặc biệt tại các khu vực nhạy cảm như ven hồ, ven suối và đất nông nghiệp.

- + Chuyển đổi mục đích sử dụng đất phù hợp với quy hoạch đô thị, đảm bảo quỹ đất cho các công trình hạ tầng công cộng, trạm trung chuyển rác và mảng xanh đô thị.

- Xóa bỏ các điểm nóng phát sinh rác thải nơi công cộng, thực hiện “phạt nguội” thông qua hệ thống camera giám sát đối với các hành vi vứt rác thải bừa bãi.

- Kiểm soát ô nhiễm nguồn nước và hoạt động nuôi trồng, chăn nuôi

- + Kiểm soát nghiêm ngặt các nguồn thải ra sông, ngòi, kênh rạch trên địa bàn; ngăn chặn việc xả nước thải sinh hoạt và nước thải sản xuất chưa qua xử lý ra môi trường.

+ Siết chặt quản lý hoạt động chăn nuôi, giết mổ gia súc, gia cầm; xây dựng lộ trình hạn chế và tiến tới chấm dứt chăn nuôi nông hộ trong khu vực đô thị dân cư đông đúc để đảm bảo vệ sinh dịch tễ và ô nhiễm môi trường.

- Chuyên đổi mô hình kinh tế xanh

+ Hướng dẫn các cơ sở sản xuất, hộ kinh doanh trên địa bàn tuân thủ các quy chuẩn môi trường của đô thị.

+ Sắp xếp, tổ chức lại hoạt động của các chợ truyền thống và cơ sở dịch vụ trên địa bàn phường; ưu tiên thu hút các nhà đầu tư thương mại, dịch vụ, hoạt động bán lẻ hiện đại.

***Giải pháp thực hiện**

- *Nhóm giải pháp về cơ chế, chính sách và quản lý nhà nước*

+ Kiến toàn bộ máy: Nâng cao năng lực chuyên môn cho công chức phụ trách tài nguyên và môi trường để đáp ứng khối lượng công việc quản lý đô thị.

+ Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về môi trường: Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về môi trường. Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các ngành, đoàn thể, các địa phương. Xác định rõ trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp trong quá trình thu hút các dự án đầu tư.

+ Tăng cường thanh kiểm tra: Tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về BVMT tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh. Kịp thời xử lý, chấn chỉnh những sai phạm, vi phạm pháp luật về môi trường.

- *Nhóm giải pháp về hạ tầng và kỹ thuật:* Đồng bộ hóa hạ tầng thoát nước, kiến nghị cấp trên ưu tiên bố trí vốn đầu tư hệ thống cống thoát nước kín dọc các tuyến đường chính, cải tạo hệ thống thoát nước trong các khu dân cư tập trung, tách dần nước mưa và nước thải sinh hoạt. Đầu tư hệ thống thu gom, xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung các đô thị; các khu đô thị mới thực hiện đầu tư hệ thống thu gom, xử lý nước thải đạt quy chuẩn môi trường.

- *Nhóm giải pháp tuyên truyền và huy động cộng đồng*

Tiếp tục đẩy mạnh truyền truyền, giáo dục, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ hơn, thống nhất cao hơn trong nhận thức của cả hệ thống chính trị, của cán bộ, đảng viên, công chức, doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân về BVMT. Tiếp tục phát động và duy trì các phong trào quần chúng tham gia BVMT ở từng khối phố, cơ quan, ngành, đoàn thể gắn với các ngày về môi trường trong năm. Tập trung thực hiện công tác tuyên truyền, hướng dẫn các nội dung:

+ Phân loại rác tại nguồn: Tăng cường công tác hướng dẫn người dân phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn (Nhóm chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế; Nhóm chất thải thực phẩm; Nhóm chất thải rắn sinh hoạt khác), kết hợp với các tổ chức chính trị - xã hội (Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên) tạo các phong trào đổi rác lấy quà, ủ phân hữu cơ từ rác nhà bếp dùng cho cây kiểng đô thị.

+ Nhân rộng mô hình "Sản xuất xanh - Kinh doanh xanh – Môi trường sống xanh": Tiếp tục phát huy và luật hóa các tiêu chí xanh đã được triển khai. Vận động các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, tiểu thương, người dân giảm thiểu sử dụng túi nilon, đồ nhựa dùng một lần.

+ Phong trào "Ngày Chủ nhật Xanh - Sạch - Đẹp": Duy trì thường xuyên và đi vào thực chất phong trào vệ sinh môi trường tại các khối phố.

+ Xây dựng nếp sống văn minh: Đưa các tiêu chí bảo vệ môi trường vào quy ước khu dân cư; xây dựng các "Tuyến phố không rác", "Kiệt hẻm văn minh" để tạo dựng hình ảnh đô thị kiểu mẫu.

c) Y tế

Chỉ đạo, quản lý trực tiếp về tổ chức bộ máy, nhân lực, tài sản, tài chính đối với Trạm Y tế phường theo phân cấp quản lý; bảo đảm cơ sở hạ tầng, trang thiết bị theo quy định để Trạm Y tế phường thực hiện tốt các nhiệm vụ chuyên môn được giao theo quy định của pháp luật. Phối hợp với Sở Y tế xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch, chương trình, quy hoạch, đề án, dự án, các nhiệm vụ chuyên môn về lĩnh vực y tế, an toàn thực phẩm, dân số, bảo trợ xã hội trên địa bàn phường; chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá, báo cáo việc thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án, các nhiệm vụ chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ nêu trên theo quy định của pháp luật.

Phân đầu trạm y tế xã có ít nhất 1-2 bác sĩ. Tăng tỷ lệ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại Trạm Y tế xã. Phát huy tốt sở sức khỏe điện tử, triển khai đơn thuốc điện tử, kết nối giám định bảo hiểm y tế và hoàn thành công bố hồ sơ bệnh án điện tử theo lộ trình.

Đạt bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân.

Tăng cường quản lý sức khỏe Nhân dân theo vòng đời; từng bước triển khai khám sức khỏe định kỳ cho người dân.

Giảm tỷ lệ mắc các bệnh không lây nhiễm liên quan đến lối sống; kiểm soát tốt các yếu tố nguy cơ đối với sức khỏe cộng đồng. 100% trường học đạt tiêu chuẩn về y tế trường học; bảo đảm dinh dưỡng, an toàn thực phẩm và môi trường học tập an toàn.

Môi trường sống tại khu dân cư được cải thiện rõ rệt; nâng cao chất lượng vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm tại cộng đồng.

Tăng chiều cao trung bình của trẻ em và thanh thiếu niên từ 01 - 18 tuổi tối thiểu 1,5 cm; tuổi thọ trung bình đạt 75,6 tuổi, trong đó số năm sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 68 năm.

Tỷ lệ tiêm chủng các vắc-xin trong Chương trình tiêm chủng thiết yếu đạt trên 95%.

d) Giáo dục đào tạo

- 100% trường mầm non, phổ thông đạt chuẩn quốc gia.

- Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và giáo dục bắt buộc hết trung học cơ sở: 100%.

- 100% giáo viên MN, TH, THCS đạt trình độ chuẩn. Trong đó, có trên 90% giáo viên MN, trên 5% giáo viên TH, THCS đạt trình độ trên chuẩn.

- Phân đầu có trên 85% thư viện Trường MN, TH, THCS đạt tiêu chuẩn theo quy định.

- Duy trì 100% trường học trên địa bàn có môi trường “Xanh-Sạch-Đẹp”, 100% trường học xây dựng đảm bảo các tiêu chí về mô hình “Trường học hạnh phúc”.

- Duy trì đảm bảo 100% trường học đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo quy định, thực hiện chương trình GDPT 2018 theo lộ trình, kế hoạch của Bộ GDĐT.

- Tập trung nguồn lực xây dựng, nâng cấp phòng học và các phòng chức năng đảm bảo 100% các trường THCS dạy 2 buổi/ngày, đảm bảo đủ các phòng học, phòng chức năng theo quy định, trang bị đầy đủ trang thiết bị, đồ dùng dạy học tối thiểu để phục vụ dạy học theo Chương trình GDPT năm 2018.

- Đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng giáo dục. Chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống,...; chuyển từ học chủ yếu trên lớp sang tổ chức hình thức học tập mang tính chất trải nghiệm thực tế, các hoạt động xã hội, ngoại khóa, nghiên cứu khoa học; tổ chức dạy học hiệu quả Chương trình giáo dục lịch sử địa phương. Nâng cao chất lượng dạy và học tin học, ngoại ngữ; đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý giáo dục, dạy học.

- Đẩy mạnh công tác định hướng nghề nghiệp và phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS. Thực hiện tốt công tác XHHGD; tạo điều kiện, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư hạ tầng giáo dục; chú trọng công tác khuyến học, khuyến tài, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập; xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời.

- Rà soát, sắp xếp đội ngũ, tập trung đào tạo và bồi dưỡng chuyên môn, nâng cao đạo đức nghề nghiệp, tác phong nhà giáo, bố trí phù hợp với vị trí việc làm. Xây dựng đội ngũ CBQL giáo dục có đủ trình độ, năng lực, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thời kỳ mới.

đ) Văn hóa xã hội - thông tin thể thao

Tiếp tục xây dựng và phát triển văn hóa, con người Nam Phước phát triển toàn diện, phù hợp với xu thế văn minh đô thị của thành phố Đà Nẵng, lấy chất lượng cuộc sống của người dân làm thước đo giá trị phát triển. Cụ thể:

- Về lĩnh vực Văn hóa - Thông tin: Tập trung nâng cao chất lượng phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" đi vào chiều sâu, gắn với việc thực hiện các chuẩn mực đạo đức và lối sống văn minh đô thị. Phân đầu giữ vững và nâng cao tỷ lệ Gia đình văn hóa đạt trên 95% và trên 95% thôn-khối phố

đạt danh hiệu văn hóa. Ưu tiên nguồn lực bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị của 13 di tích cấp thành phố trên địa bàn, gắn kết chặt chẽ giữa bảo tồn di sản với phát triển du lịch văn hóa, lịch sử. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động thông tin cơ sở; hoàn thiện hệ thống truyền thanh thông minh và tăng cường tương tác giữa chính quyền với người dân qua các nền tảng số, đảm bảo thông tin thông suốt, hiện đại và kịp thời.

- Về Thể dục - Thể thao: Phát triển mạnh mẽ phong trào thể dục thể thao quần chúng và thể thao thành tích cao ở những môn mũi nhọn. Quy hoạch và đầu tư nâng cấp đồng bộ hệ thống sân bãi, thiết kế thêm các không gian tập luyện thể thao tại các công viên, vườn hoa và khu vui chơi công cộng theo hướng hiện đại, đa năng. Khuyến khích xã hội hóa, thu hút các nguồn lực đầu tư xây dựng các cơ sở thể thao chất lượng cao như hồ bơi, sân bóng đá nhân tạo, câu lạc bộ thể hình...

Phân đầu số người tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên đạt trên 42% tổng dân số trên địa bàn xã. Tạo lập lối sống lành mạnh, năng động trong cộng đồng cư dân phường.

Số gia đình thể thao đạt trên 33% tổng số hộ gia đình.

Hàng năm, duy trì tổ chức ít nhất 08 giải thể thao và tham gia các giải thể thao do cấp trên, các cơ quan, đơn vị tổ chức; có ít nhất 10 câu lạc bộ thể dục, thể thao hoạt động trên địa bàn xã.

Phân đầu 100% học sinh, sinh viên đạt chuẩn về tiêu chuẩn rèn luyện thân thể; 100% cơ sở giáo dục phổ thông có câu lạc bộ thể dục, thể thao có cơ sở vật chất đảm bảo và đủ giáo viên thể dục theo quy định; 100% trường học thực hiện tốt hoạt động thể thao ngoại khóa; các trường học tổ chức dạy bơi an toàn phòng, chống đuối nước cho học sinh đạt trên 60%.

Cơ quan Quân sự xã thực hiện bảo đảm 100% đủ chương trình huấn luyện, rèn luyện thể lực cho cán bộ, chiến sĩ; 100% đạt tiêu chuẩn tổ chức rèn luyện thể lực cho cán bộ, chiến sĩ theo tiêu chuẩn rèn luyện thể lực trong quân đội; tỷ lệ cán bộ, chiến sĩ đạt tiêu chuẩn rèn luyện thể lực đạt trên 98,5%, tham gia rèn luyện thể dục, thể thao thường xuyên đạt 100%; trên 90% cán bộ, chiến sĩ biết bơi; có Câu lạc bộ thể dục, thể thao và tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao thường xuyên.

Cơ quan Công an xã bảo đảm 100% thực hiện đầy đủ chương trình rèn luyện thể lực cho cán bộ, chiến sĩ; 98% cán bộ, chiến sĩ Công an đạt tiêu chuẩn rèn luyện thể lực theo quy định; 100% cán bộ, chiến sĩ tham gia tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên; 100% cán bộ, chiến sĩ biết bơi; có Câu lạc bộ thể dục, thể thao và tổ chức hoạt động thể dục thể thao thường xuyên.

- Về An sinh xã hội: Thực hiện tốt các chính sách đền ơn đáp nghĩa, chăm lo cho các đối tượng chính sách, người có công và các đối tượng yếu thế trên địa bàn. Đẩy mạnh công tác đào tạo nghề, chuyển đổi cơ cấu lao động từ nông nghiệp sang dịch vụ, thương mại và các ngành nghề đô thị, đảm bảo giải quyết việc làm tại chỗ và nâng cao thu nhập bền vững cho nhân dân sau khi thành lập phường.

e) Hoạt động nội chính

-Tổ chức chính quyền, cải cách hành chính

Tiếp tục xây dựng chính quyền tinh gọn, hiện đại, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu quản lý đô thị trong giai đoạn mới. Tập trung kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng chuyên nghiệp, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với cải cách hành chính và chuyển đổi số toàn diện trong hoạt động quản lý nhà nước.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền số, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công thực hiện công khai, minh bạch trong giải quyết thủ tục hành chính; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trên các lĩnh vực đất đai, xây dựng, hộ tịch, đầu tư và an sinh xã hội nhằm tạo môi trường thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp, lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm thước đo chất lượng phục vụ.

Đồng thời, tập trung xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, thân thiện, hiện đại, tăng cường ứng dụng công nghệ số, cơ sở dữ liệu dùng chung và các nền tảng điều hành thông minh trong quản lý đô thị; từng bước hình thành mô hình chính quyền số, đô thị thông minh phục vụ phát triển bền vững. Phần đầu duy trì và nâng cao chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp đạt trên 97 điểm; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến và thanh toán trực tuyến đạt 100%; 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Công tác quốc phòng, an ninh và giữ gìn trật tự an toàn xã hội

Tiếp tục củng cố vững chắc thể trận an ninh nhân dân gắn với thể trận quốc phòng toàn dân; giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, tạo môi trường an toàn, thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng đô thị văn minh.

Chủ động nắm chắc tình hình địa bàn, tăng cường công tác phòng ngừa, đấu tranh, trấn áp các loại tội phạm và tệ nạn xã hội; tập trung xử lý các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến ma túy, cờ bạc, tín dụng đen, trộm cắp, lừa đảo trên không gian mạng và các hành vi gây mất trật tự công cộng. Không để phát sinh các “điểm nóng” phức tạp về an ninh trật tự.

Tiếp tục phát huy hiệu quả các mô hình tự quản về an ninh trật tự như “Camera an ninh”, “Tiếng loa di động”, “Vững bước trên con đường hoàn lương”; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, cơ sở dữ liệu dân cư và hệ thống giám sát an ninh trong quản lý đô thị. Quyết tâm thực hiện hiệu quả lộ trình xây dựng Nam Phước trở thành địa bàn sạch ma túy vào năm 2027, hướng tới xây dựng “Phường không ma túy”, đô thị an toàn, văn minh và đáng sống.

Đồng thời, tăng cường công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ; nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong Nhân dân, xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ngày càng vững mạnh.

- Công tác tư pháp

Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về tư pháp; đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và xây dựng ý thức chấp hành pháp luật trong Nhân dân. Tăng cường đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền pháp luật phù hợp với điều kiện đô thị và yêu cầu chuyển đổi số, góp phần nâng cao nhận thức pháp luật trong cộng đồng dân cư.

Nâng cao chất lượng công tác đăng ký và quản lý hộ tịch, chứng thực, hòa giải ở cơ sở; bảo đảm giải quyết kịp thời, đúng quy định các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực tư pháp. Chủ động phối hợp giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở, không để phát sinh vụ việc phức tạp kéo dài hoặc vượt cấp.

Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng tiêu chí tiếp cận pháp luật; xây dựng môi trường pháp lý ổn định, minh bạch, góp phần giữ vững kỷ cương, trật tự xã hội và phục vụ hiệu quả quá trình phát triển đô thị của phường Nam Phước trong giai đoạn mới.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN SAU KHI THÀNH LẬP PHƯỜNG NAM PHƯỚC THUỘC THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

1. Sắp xếp tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

a) Đảng ủy

- Tên gọi: Đảng bộ phường Nam Phước.

- Loại hình tổ chức Đảng: Đảng bộ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở Đảng.

- Môi quan hệ công tác với cấp ủy cấp thành phố: Chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, thường xuyên của Thành ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy.

- Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn: thực hiện theo Quy định của Ban Bí thư.

- Số lượng tổ chức đảng trực thuộc như sau: 03 đảng bộ cơ sở, 24 chi bộ cơ sở, 23 chi bộ ở khu dân cư.

- Về cơ cấu, số lượng cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra đảng ủy phường:

+ Ban Chấp hành: 27 đồng chí cơ cấu giữ nguyên như hiện nay.

+ Ban Thường vụ: 11 đồng chí, cơ cấu gồm: Bí thư, Phó Bí thư đảng ủy phường; Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường (*Bí thư kiêm nhiệm*); 01 Phó Chủ tịch HĐND, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường; 02 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường; Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phường; Trưởng Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy phường; Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự phường; Trưởng Công an phường; Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và cơ cấu khác (*nếu có*) do Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định.

+ Thường trực Đảng ủy phường có 03 đồng chí được cơ cấu như sau: Đồng chí Bí thư Đảng ủy; 02 Phó Bí thư (01 phó bí thư thường trực và 01 phó bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường).

+ Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phường, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phường theo quy định, hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

- Về cơ quan chuyên trách, tham mưu giúp việc Đảng ủy phường: được lập 03 cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc gồm: (1) Văn phòng Đảng ủy, (2) Ban Xây dựng Đảng, (3) Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và 01 đơn vị sự nghiệp của Đảng ủy phường (Trung tâm chính trị Nam Phước).

Số lượng biên chế chuyên trách công tác đảng (bao gồm biên chế cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp đảng ủy, bí thư, phó bí thư thường trực đảng ủy phường) trước mắt bố trí biên chế hiện có. Sau khi hoàn thiện vị trí việc làm, tối đa sau thời gian 5 năm phải thực hiện đúng số lượng theo quy định (khoảng 20 biên chế theo quy định của Trung ương và Ban Thường vụ Thành ủy).

b) Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường Nam Phước:

Được tổ chức theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Cơ cấu của Hội đồng nhân dân phường gồm 01 Chủ tịch kiêm nhiệm, 01 Phó Chủ tịch chuyên trách, 02 ban HĐND xã và 25 đại biểu Hội đồng nhân dân.

- Cơ cấu Ủy ban nhân dân phường gồm 01 Chủ tịch, 02 Phó Chủ tịch và các Ủy viên Ủy ban nhân dân. UBND phường Nam Phước có các cơ quan chuyên môn và 01 tổ chức hành chính, 15 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc (căn cứ theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025).

c) Mặt trận Tổ quốc và các Đoàn thể:

Gồm cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và 05 tổ chức chính trị - xã hội (Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu Chiến binh, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Công đoàn): giữ nguyên số lượng như hiện nay.

d) Sắp xếp nhân sự:

Thực hiện sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức hiện có của phường Nam Phước sang chức danh tương đương tại phường.

- Nâng cao năng lực: Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ quản lý đô thị cho cán bộ, công chức để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước tại địa bàn phường (thay vì quản lý nông thôn như trước đây).

Nhìn chung, tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức của phường sau khi thành lập cơ bản được kế thừa từ bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức của xã hiện có; đồng thời được sắp xếp, bố trí lại một số chức danh cho phù hợp với tính chất đơn vị hành chính đô thị. Trong quá trình kiện toàn tổ chức bộ máy, sẽ chú trọng bố trí đội ngũ cán bộ, công chức có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực, phẩm chất, bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Đối với đại biểu Hội đồng

nhân dân phường, sẽ tổ chức bồi dưỡng kiến thức về chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng nhân dân phường và các chuyên đề liên quan đến quản lý đô thị, xây dựng nhằm phát huy tốt hơn vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân.

2. Thành lập Công an phường Nam Phước

Chuyển đổi nguyên trạng Công an xã Nam Phước thành Công an phường theo quy định của Bộ Công an và hướng dẫn của Công an thành phố.

3. Thực hiện chuyển đổi các loại giấy tờ:

- Đối với các loại giấy tờ đã được cấp cho người dân, thực hiện theo điều 10 Nghị quyết 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội khóa XV quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.

- Thực hiện việc chuyển đổi tên đơn vị hành chính trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo hướng dẫn của Bộ Công an.

- Thực hiện việc khắc, đổi con dấu mới đối với các cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật.

IV. LỘ TRÌNH, GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC CÁC TIÊU CHUẨN ĐÔ THỊ HIỆN CÒN CHƯA ĐẠT

Qua rà soát, đánh giá hiện trạng phát triển đô thị của xã Nam Phước theo các tiêu chuẩn của đơn vị hành chính phường và tiêu chí phân loại đô thị, bên cạnh những tiêu chí đã đạt và cơ bản đạt, địa phương vẫn còn một số tiêu chí, chỉ tiêu chưa cần tiếp tục đầu tư, hoàn thiện trong giai đoạn 2026 – 2030 để đạt ở mức cao hơn. Các tiêu chí này chủ yếu tập trung ở lĩnh vực hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật đô thị, môi trường và thiết chế văn hóa – thể thao.

1. Lộ trình thực hiện khắc phục các tiêu chuẩn đô thị chưa đạt

a) Giai đoạn 2026 – 2027

Hoàn thành rà soát tổng thể các tiêu chí đô thị còn hạn chế; rà soát kế hoạch đầu tư công trung hạn và danh mục ưu tiên đầu tư theo từng nhóm tiêu chí.

Trên cơ sở thực hiện đề án sáp nhập thôn, tổ dân phố. Tập trung sửa chữa, nâng cấp các nhà sinh hoạt văn hóa và khu thể thao xuống cấp; phấn đấu đến cuối năm 2027 có trên 80% nhà sinh hoạt văn hóa và khu thể thao thôn đạt chuẩn.

Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình đầu tư nâng cấp hệ thống điện chiếu sáng, thoát nước. Tổ chức lập lại trật tự mỹ quan đô thị, chỉnh trang vỉa hè tại các tuyến đường trung tâm và khu dân cư đông dân cư.

Hoàn thành rà soát, điều chỉnh các đồ án quy hoạch chi tiết không còn phù hợp; khớp nối đồng bộ với Quy hoạch chung đô thị Nam Phước đến năm 2050.

Tiếp tục thực hiện các chương trình xây dựng tuyến đường “Sáng - xanh - sạch - đẹp”, phát động phong trào phân loại rác tại nguồn và bảo vệ môi trường trong cộng đồng dân cư.

Triển khai quyết liệt Đề án xây dựng địa bàn sạch ma túy; phấn đấu đến năm 2027 đạt mục tiêu xã không ma túy.

b) Giai đoạn 2028 – 2030

Hoàn thiện đồng bộ hệ thống giao thông nội thị, điện chiếu sáng, cây xanh và hạ tầng kỹ thuật tại các khu dân cư, khu đô thị mới.

Đầu tư hoàn chỉnh hệ thống thoát nước đô thị, từng bước xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt tập trung theo tiêu chuẩn đô thị.

Phấn đấu đến năm 2030 có 100% nhà sinh hoạt văn hóa, khu thể thao thôn đạt chuẩn theo quy định; mở rộng các không gian sinh hoạt cộng đồng, công viên cây xanh và khu vui chơi công cộng.

Kêu gọi đầu tư các dự án khu dân cư mới và các dự án thương mại – dịch vụ phù hợp với định hướng phát triển đô thị.

Tiếp tục đầu tư các công trình chống sạt lở bờ sông, cải tạo cảnh quan ven sông Thu Bồn gắn với phát triển du lịch sinh thái và không gian công cộng.

Hoàn thiện hệ thống hạ tầng số, camera an ninh, cơ sở dữ liệu đô thị phục vụ xây dựng chính quyền số và đô thị thông minh.

3. Giải pháp thực hiện

a) Giải pháp về quy hoạch và quản lý đô thị

Tập trung hoàn thiện Quy hoạch chung đô thị Nam Phước đến năm 2050; rà soát, điều chỉnh các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết bảo đảm đồng bộ với định hướng phát triển đô thị và thực tiễn địa phương.

Tăng cường công tác quản lý trật tự xây dựng, quản lý đất đai và chỉnh trang đô thị; xử lý nghiêm các trường hợp xây dựng trái phép, lấn chiếm hành lang giao thông, hành lang sông và vi phạm quy hoạch.

Ưu tiên phát triển không gian đô thị theo hướng sinh thái ven sông, đô thị xanh, thích ứng biến đổi khí hậu; bảo đảm hài hòa giữa phát triển hạ tầng với gìn giữ bản sắc văn hóa và cảnh quan tự nhiên.

b) Giải pháp về huy động nguồn lực đầu tư

Tập trung lồng ghép các nguồn vốn từ ngân sách thành phố, ngân sách địa phương, các chương trình mục tiêu và nguồn vốn xã hội hóa để đầu tư hoàn thiện hạ tầng đô thị.

Ưu tiên bố trí vốn đầu tư công cho các công trình trọng điểm như giao thông, thoát nước, thiết chế văn hóa – thể thao, công viên cây xanh và hạ tầng môi trường. Kiến nghị, đề xuất nhà nước quan tâm đầu tư các công trình chống sạt lở.

Đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút doanh nghiệp đầu tư vào các dự án khu dân cư, thương mại – dịch vụ và du lịch sinh thái.

c) Giải pháp về môi trường và hạ tầng kỹ thuật

Đẩy mạnh thực hiện phân loại rác tại nguồn và xây dựng các mô hình khu dân cư thân thiện môi trường. Kiến nghị thành phố đầu tư các nhà máy xử lý rác thải phục vụ đảm bảo nhu cầu xử lý chất thải sinh hoạt.

Đầu tư nâng cấp hệ thống thoát nước, khắc phục các điểm ngập úng cục bộ; kiến nghị thành phố quan tâm triển khai các dự án chống sạt lở bờ sông, bảo vệ môi trường sinh thái và cảnh quan ven sông Thu Bồn.

Từng bước đầu tư đồng bộ hệ thống điện chiếu sáng, cây xanh, hạ tầng viễn thông và hạ tầng số theo tiêu chuẩn đô thị văn minh.

d) Giải pháp về phát triển văn hóa – xã hội

Tiếp tục đầu tư nâng cấp các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở; nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Văn hóa – Thể thao phường và các nhà sinh hoạt văn hóa.

Đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, xây dựng nếp sống văn minh đô thị; nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, bảo vệ môi trường và giữ gìn mỹ quan đô thị trong Nhân dân.

Bảo tồn và phát huy giá trị các làng nghề truyền thống, di tích lịch sử – văn hóa và các mô hình du lịch cộng đồng gắn với bảo tồn bản sắc văn hóa địa phương.

đ) Giải pháp về quốc phòng, an ninh và cải cách hành chính

Tiếp tục giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả hoạt động của các mô hình tự quản về an ninh trật tự và ứng dụng công nghệ số trong quản lý địa bàn. Xây dựng thành công xã đạt tiêu chuẩn xã không ma túy vào năm 2027.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp; xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, công khai và minh bạch.

Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân đồng thuận tham gia quá trình xây dựng và phát triển đô thị; phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị – xã hội trong thực hiện các tiêu chí đô thị.

Phần thứ năm

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

I. KẾT LUẬN

Xã Nam Phước thuộc thành phố Đà Nẵng có vị trí địa lý thuận lợi, giữ vai trò là đầu mối kết nối giao thông và liên kết vùng giữa khu vực phía Nam thành phố Đà Nẵng với các địa phương lân cận; có tiềm năng lớn để phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch sinh thái cộng đồng và đô thị ven sông. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội từng bước được đầu tư đồng bộ; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân ngày càng được nâng cao; quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Bên cạnh đó, xã Nam Phước còn được kế thừa cơ sở vật chất của khu vực trung tâm huyện Duy Xuyên cũ và thị trấn Nam Phước trước đây nên hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội cơ bản đáp ứng các tiêu chí của đơn vị hành chính đô thị. Những yếu tố này tạo tiền đề quan trọng để xem xét việc thành lập phường Nam Phước.

Qua rà soát quy định tại Điều 5 Nghị quyết số 112/2025/UBTVQH15 ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính của phường thì xã Nam Phước đạt 5/5 tiêu chuẩn đủ điều kiện để đề xuất thành lập phường theo quy định. Đối với một số tiêu chuẩn đô cần tiếp tục hoàn thiện, địa phương đã xây dựng lộ trình và giải pháp cụ thể để khắc phục trong giai đoạn 2026 - 2030, bảo đảm phù hợp với định hướng phát triển đô thị và khả năng cân đối nguồn lực của địa phương. Do đó việc chuyển đổi là phù hợp với chủ trương của Đảng, Nhà nước và định hướng phát triển của thành phố Đà Nẵng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

II. KIẾN NGHỊ

Kính đề nghị các Sở, ngành liên quan hướng dẫn xã hoàn thiện hồ sơ, trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

Trên đây là Đề án thành lập phường Nam Phước trên cơ sở nguyên trạng xã Nam Phước thuộc thành phố Đà Nẵng, kính trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, báo cáo cấp có thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố Đà Nẵng;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- UBMTTQVN xã;
- Các Phòng chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Khánh

TIÊU CHUẨN THÀNH LẬP PHƯỜNG NAM PHƯỚC

(Kèm theo Đề án số /ĐA-UBND ngày tháng 5 năm 2026 của Ủy ban
nhân dân xã Nam Phước)

TT	TIÊU CHÍ	ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ	
		Hiện trạng	Đánh giá
1	Quy mô dân số (từ 21.000 người trở lên)	54.087 người (tính đến đầu năm 2026)	Đạt
2	Diện tích tự nhiên (từ 5,5 km ² trở lên)	38,8452km ²	Đạt
3	Vị trí, chức năng được xác định trong quy hoạch hoặc định hướng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Được xác định là đô thị loại III	Đạt
4	Tỷ lệ quy mô dân số đô thị trên quy mô dân số của ĐVHC (từ 50% trở lên)	50,97% (27.566/54.087 người)	Đạt
5	Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội		Đạt
5.1	Tỷ lệ tổng thu ngân sách địa phương với tổng chi ngân sách địa phương ($\geq 100\%$)	Đạt khoảng 113,2%	Đạt
5.2	Tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ trong GRDP (70%)	97,3% (Thương mại - Dịch vụ: 66,3%; Công nghiệp - Xây dựng: 31,0%)	Đạt
5.3	Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp ($\geq 70\%$)	81,18%	Đạt

TT	TIÊU CHÍ	ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ	
		Hiện trạng	Đánh giá
5.4	Thu nhập bình quân đầu người trên năm cao hơn thu nhập bình quân đầu người trên năm của tỉnh, thành phố mà mình trực thuộc trong 03 năm gần nhất Năm 2023: ... triệu Năm 2024: ... triệu Năm 2025: ... triệu	-Năm 2023: 65,5/48,2 triệu đồng. - Năm 2024: 68,8/58,2 triệu đồng - Năm 2025: 73,3/70,992 triệu đồng	Đạt
5.5	Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều) thấp hơn tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh, thành phố mà mình trực thuộc trong 03 năm gần nhất	-Năm 2023: 1,86% < 3,77%. - Năm 2024: 1,56% < 3,07%. - Năm 2025: 1,45% < 2,48%	Đạt